

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN CHUYÊN KHOA CẤP I
HỆ TẬP TRUNG NĂM 2020

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
1	501002	Đặng Hoàng Bửu	16/08/1992	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
2	501003	Trần Quốc Chiến	27/03/1993	Nam	Tỉnh Trà Vinh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
3	501004	Huỳnh Tấn Đá	29/12/1993	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CPDP IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
4	501005	Nguyễn Tuấn Đạt	18/05/1994	Nam	Tỉnh Tiền Giang	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
5	501006	Đỗ Sơn Hà	05/08/1994	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CPDP IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
6	501007	Nguyễn Ngọc Hiếu	09/09/1993	Nam	Tỉnh An Giang	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
7	501009	Võ Tuyết Hương	10/01/1992	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
8	501010	Trương Đình Khả	25/11/1977	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
9	501011	Phạm Thị Mỹ Lệ	20/08/1991	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
10	501012	Hồng Thị Bích Liên	12/02/1986	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
11	501013	Tô Ngọc Như Mai	20/02/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
12	501016	Lê Thị Thủy Oanh	25/10/1989	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
13	501019	Mai Lan Thanh	16/10/1992	Nữ	Thành phố Cần Thơ	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
14	501020	Nguyễn Lam Thanh	11/06/1993	Nam	Tỉnh Trà Vinh	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
15	501021	Phan Phương Thảo	02/03/1990	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
16	501022	Huỳnh Thị Thắm	1979	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
17	501018	Hồ Thị Cẩm Tiên	29/04/1988	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
18	501024	Lê Ngọc Vân Trang	06/06/1988	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
19	501025	TRẦN TRUNG TRÚC	20/08/1993	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
20	501026	Huỳnh Minh Viện	12/08/1994	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
21	501027	Nguyễn Thị Ngọc Yên	26/03/1988	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	Công nghệ dược phẩm và bảo chế thuốc
22	502001	Đặng Quỳnh Tiểu Vũ	20/05/1993	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN UNG BƯỞU CẦN THƠ	Chăm sóc giảm nhẹ.
23	503004	Nguyễn Thị Vân Anh	16/06/1989	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ KỲ ANH	Chẩn đoán hình ảnh.
24	503006	Lê Đình Ba	13/9/1992	Nam	Tỉnh Hải Dương	BỆNH VIỆN AN BÌNH	Chẩn đoán hình ảnh.
25	503012	Cát Thị Phương Chi	23/07/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AÍ NGHĨA LONG KHÁNH	Chẩn đoán hình ảnh.
26	503010	Nguyễn Hoàng Công	04/09/1990	Nam	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN ĐKKV HẬU NGHĨA	Chẩn đoán hình ảnh.
27	503016	Lục Văn Dong	04/08/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH	Chẩn đoán hình ảnh.
28	503019	Nguyễn Thị Mỹ Dung	14/01/1990	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y BIỂN HÒA	Chẩn đoán hình ảnh.
29	503020	Trần Thị Dung	15/02/1990	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT HƯƠNG	Chẩn đoán hình ảnh.
30	503021	Triệu Thị Thủy Dung	24/02/1993	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
31	503018	Dương Văn Dục	20/10/1986	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	TRUNG TÂM Y TẾ BÙ ĐÓP	Chẩn đoán hình ảnh.
32	503026	Đinh Quang Đạt	11/02/1994	Nam	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ LONG BÌNH CHI NHÁNH TRĂNG BOM	Chẩn đoán hình ảnh.
33	503027	Nguyễn Văn Diệp	12/02/1994	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAIGON HEALTHCARE	Chẩn đoán hình ảnh.
34	503029	Lê Thanh Định	02/05/1990	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYỄN	Chẩn đoán hình ảnh.
35	503031	Phan Duy Đoàn	01/10/1991	Nam	Tỉnh Nghệ An	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN HÀ	Chẩn đoán hình ảnh.
36	503034	Lê Thị Thanh Hà	27/12/1993	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN QUẬN 4	Chẩn đoán hình ảnh.
37	503037	Trần Văn Hải	25/11/1990	Nam	Tỉnh Quảng Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH	Chẩn đoán hình ảnh.
38	503038	Nguyễn Thị Ngọc Hân	21/01/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIÊN PHÚ	Chẩn đoán hình ảnh.
39	503040	Ngô Thanh Hiền	23/05/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CỬ MGAR	Chẩn đoán hình ảnh.
40	503041	Nguyễn Ngọc Minh Hiền	13/11/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN TẠO	Chẩn đoán hình ảnh.
41	503044	Trịnh Đình Hiếu	23/10/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
42	503045	Nguyễn Thanh Hoàng	05/8/1992	Nam	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ NHA TRANG	Chẩn đoán hình ảnh.
43	503047	Lê Quang Huy	04/07/1992	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC ĐẮK MIL	Chẩn đoán hình ảnh.
44	503048	Nguyễn Bá Huy	12/08/1993	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Chẩn đoán hình ảnh.
45	503049	Nguyễn Quang Huy	19/09/1992	Nam	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN SƯƠNG	Chẩn đoán hình ảnh.
46	503052	Hoàng Thị Hương	12/10/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ	Chẩn đoán hình ảnh.
47	503059	Nguyễn Ngọc Minh Khánh	02/09/1991	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THANH PHỐ	Chẩn đoán hình ảnh.
48	503060	Huỳnh Trần Anh Khoa	01/05/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC AN KHANG	Chẩn đoán hình ảnh.
49	503062	Lâm Thị Minh Liễu	04/07/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BV ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
50	503063	Nguyễn Ái Linh	14/10/1993	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIÊN PHƯỚC	Chẩn đoán hình ảnh.
51	503064	Vì Thị Linh	18/08/1991	Nữ	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Chẩn đoán hình ảnh.
52	503065	Võ Thùy Linh	15/11/1992	Nữ	Tỉnh Bình Định	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA JIO HEALTH	Chẩn đoán hình ảnh.
53	503066	Nguyễn Thị Hải Lý	29/11/1993	Nữ	Tỉnh Gia Lai	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN	Chẩn đoán hình ảnh.
54	503067	Vì Thị Thanh Mai	01/08/1993	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THỦ ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
55	503068	Nguyễn Như Mạnh	08/10/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC AN BÌNH	Chẩn đoán hình ảnh.
56	503071	Đỗ Quang Minh	11/11/1993	Nam	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	BỆNH VIỆN QUẬN 11	Chẩn đoán hình ảnh.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
57	503074	Võ Như Nhật Nam	15/03/1994	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Chẩn đoán hình ảnh.
58	503078	Phùng Thị Nga	11/01/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Chẩn đoán hình ảnh.
59	503079	Hoàng Thị Ngân	04/03/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN	Chẩn đoán hình ảnh.
60	503081	Phạm Thị Phương Ngọc	15/01/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
61	503082	Lê Nguyễn Bình Nguyên	02/04/1993	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BVĐK NĂM ANH	Chẩn đoán hình ảnh.
62	503084	Lê Thị Trang Nhã	16/01/1993	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN MINH	Chẩn đoán hình ảnh.
63	503085	Võ Thị Thanh Nhã	26/5/1992	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BV ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
64	503086	Nguyễn Trung Nhân	18/02/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HOÀN MỸ THU ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
65	503088	Bùi Thị Thạch Yến Nhi	17/09/1993	Nữ	Tỉnh Gia Lai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG PHÚC SÀI GÒN	Chẩn đoán hình ảnh.
66	503076	Trà Thị Ngọc Niệp	07/02/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI	Chẩn đoán hình ảnh.
67	503077	Nguyễn Thị Phương Nin	1994	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
68	503094	Hồ Quang Phú	08/07/1992	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HOÀN MỸ VẠN PHÚC 2	Chẩn đoán hình ảnh.
69	503095	Nguyễn Ngọc Phước	02/05/1987	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
70	503097	Nguyễn Trung Quân	18/11/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 10	Chẩn đoán hình ảnh.
71	503101	Ngô Văn Sang	08/8/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BV ĐA KHOA TỰ QUẢNG NAM	Chẩn đoán hình ảnh.
72	503102	Trần Thái Sơn	13/08/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á TPHCM	Chẩn đoán hình ảnh.
73	503104	Lê Thiên Tài	26/04/1976	Nam	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN BÌNH DƯƠNG	Chẩn đoán hình ảnh.
74	503105	Đoàn Duy Tân	12/04/1992	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH	Chẩn đoán hình ảnh.
75	503116	Trần Đình Thanh	06/05/1988	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NGÂN HÀ	Chẩn đoán hình ảnh.
76	503121	Sầm Thị Thảo	0701/1989	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK MIL	Chẩn đoán hình ảnh.
77	503123	Nguyễn Thị Thắm	24/02/1993	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN QUANG TRUNG- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TÙNG BÁCH VIỆT MỸ	Chẩn đoán hình ảnh.
78	503124	Lê Hữu Thắng	12/02/1992	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MINH ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
79	503126	Bùi Thị Thu	10/02/1992	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Chẩn đoán hình ảnh.
80	503127	Hoàng Phương Thùy	07/11/1989	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Chẩn đoán hình ảnh.
81	503128	Đặng Thị Thu Thủy	22/12/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Chẩn đoán hình ảnh.
82	503131	Huỳnh Huệ Thư	04/7/1989	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	BỆNH VIỆN PHỤ SAN TP CẦN THƠ	Chẩn đoán hình ảnh.
83	503107	Nguyễn Quang Tiến	28/04/1991	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Chẩn đoán hình ảnh.
84	503109	Hồ Sỹ Tiệp	19/05/1991	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VŨ CAO	Chẩn đoán hình ảnh.
85	503135	Ngô Thị Trang	22/01/1992	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HOÀN MỸ THU ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
86	503136	Nguyễn Anh Trang	02/8/1994	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
87	503138	Nguyễn Thị Huyền Trang	22/12/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Chẩn đoán hình ảnh.
88	503139	Đỗ Thị Ngọc Trâm	01/07/1991	Nữ	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN SẢN NHI PHÚ YÊN	Chẩn đoán hình ảnh.
89	503140	Nguyễn Trần Kiều Trâm	19/06/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SÀI GÒN	Chẩn đoán hình ảnh.
90	503141	Nguyễn Đỗ Huyền Trân	19/11/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THỦ ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
91	503143	Lê Minh Triết	26-09-1992	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Chẩn đoán hình ảnh.
92	503144	Nguyễn Thị Huyền Trinh	05/12/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HEPHA PHƯỚC AN	Chẩn đoán hình ảnh.
93	503148	Lê Thành Trung	25/11/1993	Nam	Tỉnh An Giang	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TỊNH BIỂN	Chẩn đoán hình ảnh.
94	503113	Nguyễn Sỹ Tùng	27/05/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN Y DƯỢC SÀI GÒN	Chẩn đoán hình ảnh.
95	503114	Phạm Nguyễn Huy Tùng	15/6/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐA NĂNG	Chẩn đoán hình ảnh.
96	503112	Bùi Tuấn Tú	07/08/1992	Nam	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THỦ ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
97	503150	Phan Thanh Văn	20/09/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 10	Chẩn đoán hình ảnh.
98	503153	Phạm Thị Thanh Viên	15/08/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN	Chẩn đoán hình ảnh.
99	503154	Kiều Quang Vinh	17/10/1992	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC SÀI GÒN	Chẩn đoán hình ảnh.
100	503156	Nguyễn Quốc Vương	02/09/1990	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Chẩn đoán hình ảnh.
101	503157	Lê Ngọc Bảo Vy	21/01/1992	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	TRUNG TÂM Y KHOA HỒNG LẠC	Chẩn đoán hình ảnh.
102	503158	Y Niong Buôn Yă	20/07/1987	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ BUỒN MA THUỐT	Chẩn đoán hình ảnh.
103	504001	Trần Tuấn Anh	13/09/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CỬ KUIN	Chẩn thương chỉnh hình.
104	504003	Son Hoàng Bảo	26/03/1987	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Chẩn thương chỉnh hình.
105	504006	Lê Văn Bình	29/09/1992	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN 30-4	Chẩn thương chỉnh hình.
106	504008	Đoàn Siêu Cao	11/04/1992	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM HẠNH PHÚC	Chẩn thương chỉnh hình.
107	504014	Thân Trọng Duy	09/02/1991	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN PHONG ĐA LIÊU TRUNG ƯƠNG QUY HÒA	Chẩn thương chỉnh hình.
108	504010	Chu Văn Dũng	24/01/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÙNG DŨNG	Chẩn thương chỉnh hình.
109	504012	Trần Văn Dũng	14/03/1991	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG	Chẩn thương chỉnh hình.
110	504017	Nguyễn Xuân Đại	16/08/1994	Nam	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á CỬ CHI	Chẩn thương chỉnh hình.
111	504018	Nguyễn Trọng Hải Đăng	25/10/1994	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬA KHẨU QUỐC TẾ CẦU TREO	Chẩn thương chỉnh hình.
112	504019	Ngô Quang Điền	17/05/1992	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH VŨ MEDIC BẠC LIÊU	Chẩn thương chỉnh hình.
113	504022	Lê Ut Hiền	10/04/1993	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH TÂN	Chẩn thương chỉnh hình.
114	504023	Đặng Ngọc Hiếu	12/10/1993	Nam	Tỉnh Phú Yên	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂY HÒA.	Chẩn thương chỉnh hình.
115	504024	Lê Chí Hiếu	22/08/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Chẩn thương chỉnh hình.
116	504025	Nguyễn Thọ Hoàn	20/10/1992	Nam	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA 115 NGHỆ AN	Chẩn thương chỉnh hình.
117	504026	Bùi Hữu Hoàng	20/06/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Chẩn thương chỉnh hình.
118	504027	Huỳnh Bá Hoàng	18/12/1991	Nam	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ	Chẩn thương chỉnh hình.
119	504033	Trần Văn Khiêm	10/01/1993	Nam	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Chẩn thương chỉnh hình.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
120	504035	Trịnh Đăng Khoa	09/11/1993	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẪN	Chấn thương chỉnh hình.
121	504037	Trần Quốc Khương	15/02/1986	Nam	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN	Chấn thương chỉnh hình.
122	504030	Nguyễn Trung Kiên	25/02/1992	Nam	Tỉnh Hậu Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HẬU GIANG	Chấn thương chỉnh hình.
123	504040	Tắc Hoàng Long	02/12/1989	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ	Chấn thương chỉnh hình.
124	504041	Văn Công Lương	10/10/1981	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH	Chấn thương chỉnh hình.
125	504042	Nguyễn Hoài Nam	08/02/1994	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG	Chấn thương chỉnh hình.
126	504043	Trương Quốc Nam	20/09/1992	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH	Chấn thương chỉnh hình.
127	504045	Huỳnh Diệp Vũ Phi	30/09/1991	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN NHI GIA LAI	Chấn thương chỉnh hình.
128	504047	Võ Hoài Phước	01/04/1992	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Chấn thương chỉnh hình.
129	504049	Kim Sa Quạch	05/09/1992	Nam	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN NHI SÓC TRĂNG	Chấn thương chỉnh hình.
130	504050	Huỳnh Công Quốc	08/10/1987	Nam	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAM RANH	Chấn thương chỉnh hình.
131	504051	Lê Phú Quốc	13/01/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH DƯƠNG - TIỀN PHƯỚC	Chấn thương chỉnh hình.
132	504052	Hoàng Hà Quy	03/11/1992	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÚ CHI	Chấn thương chỉnh hình.
133	504053	Hồ Phan Trọng Quỳnh	01/11/1988	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ	Chấn thương chỉnh hình.
134	504055	Cao Văn Tài	06/07/1992	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	TRUNG TÂM Y TẾ HỒNG DẪN	Chấn thương chỉnh hình.
135	504056	Nguyễn Duy Tài	23/03/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUÂN THỦ ĐỨC	Chấn thương chỉnh hình.
136	504064	Trần Bảo Thanh	06/04/1992	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÚ CHI	Chấn thương chỉnh hình.
137	504065	Đinh Việt Thắng	22/10/1994	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG QUY NHƠN	Chấn thương chỉnh hình.
138	504068	Ngô Văn Trí	28/08/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH	Chấn thương chỉnh hình.
139	504069	Nguyễn Gia Duy Trí	29/05/1991	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH	Chấn thương chỉnh hình.
140	504070	Đỗ Đoàn Trung	05/8/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ CƯ JUT - ĐAK NÔNG	Chấn thương chỉnh hình.
141	504059	Huỳnh Anh Tuấn	04/11/1989	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN	Chấn thương chỉnh hình.
142	504060	Thạch Thanh Tùng	25/10/1990	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ	Chấn thương chỉnh hình.
143	504071	Trần Phước Việt	23/03/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BVĐK TỈNH QUẢNG NAM	Chấn thương chỉnh hình.
144	504072	Thái Thành Vinh	18/10/1993	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY	Chấn thương chỉnh hình.
145	504074	Đỗ Hồng Vũ	10/09/1993	Nam	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM SÀI GÒN	Chấn thương chỉnh hình.
146	504075	Hồ Hoàng Vũ	12/03/1992	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN	Chấn thương chỉnh hình.
147	504076	Trần Phong Vũ	09/07/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN LỘC	Chấn thương chỉnh hình.
148	505002	Lê Quốc Anh	29/12/1994	Nam	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC DA LÉA	Da liễu.
149	505003	Mai Hà Anh	28/10/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THỊNH PHƯỚC	Da liễu.
150	505004	Thái Đào Tú Anh	17/07/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHẤT LƯỢNG CAO SÀI GÒN KIẾN TƯỜNG	Da liễu.
151	505008	Nguyễn Quốc Bảo	13/11/1990	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN BÌNH DƯƠNG	Da liễu.
152	505009	Nguyễn Thị Ngọc Bích	11/02/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CÚ CHI	Da liễu.
153	505012	Phạm Trần Thiện Chân	28/02/1993	Nữ	Thành phố Cần Thơ	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÒA BÌNH	Da liễu.
154	505015	Đoàn Thị Thủy Dung	23/07/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHOA CHỢ ĐỆM	Da liễu.
155	505017	Trần Thanh Dũng	09/12/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUÂN 10	Da liễu.
156	505019	Quảng Bình Dương	31/03/1989	Nam	Tỉnh Sơn La	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NGỌC HỒNG THUỘC CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG	Da liễu.
157	505022	Lê Bá Đông	23/10/1993	Nam	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Da liễu.
158	505023	Nguyễn Ngọc Đức	11/09/1994	Nam	Tỉnh Kiên Giang	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN Y DƯỢC SÀI GÒN	Da liễu.
159	505027	Lê Thị Thanh Hà	19/09/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TTYT HUYỆN ĐẮK MIL	Da liễu.
160	505031	Huỳnh Thị Minh Hằng	25/10/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH	Da liễu.
161	505032	Nguyễn Thị Thúy Hằng	09/12/1973	Nữ	Tỉnh Hà Nam	SỞ Y TẾ BÌNH PHƯỚC	Da liễu.
162	505035	Nguyễn Bảo Hoà	15/10/1979	Nam	Tỉnh Đồng Nai	PHÒNG KHÁM TÂM ANH	Da liễu.
163	505038	Võ Trường Quang Huy	23/07/1989	Nam	Tỉnh Đồng Nai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ GIA ĐÌNH PHÚ ĐỨC	Da liễu.
164	505039	Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/12/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THỊNH PHƯỚC	Da liễu.
165	505041	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	14/12/1992	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI HUẾ	Da liễu.
166	505045	Phan Nguyễn Đăng Khoa	28/09/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ SÀI GÒN	Da liễu.
167	505046	Lâm Nguyễn Trúc Khuê	11/01/1993	Nữ	Tỉnh Phú Yên	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ SỐNG CẦU	Da liễu.
168	505047	Dương Duy Khương	24/04/1993	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG	Da liễu.
169	505050	Nguyễn Thị Thủy Liên	27/01/1992	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU MEDCARE - CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ MEDCARE	Da liễu.
170	505061	Trương Hà My	21/12/1993	Nữ	Tỉnh Long An	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN AN 1	Da liễu.
171	505062	Nguyễn Huy Nam	24/09/1991	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TUỆ THIÊN	Da liễu.
172	505065	Đỗ Nguyễn Hoàng Nga	25/06/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN THÁNH MẪU	Da liễu.
173	505071	Trần Thị Bích Ngọc	31/07/1992	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VẠN PHƯỚC - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHƯỚC 1	Da liễu.
174	505075	Dương Thị Thành Nhân	10/8/1983	Nữ	Tỉnh Gia Lai	TRUNG TÂM DA LIỄU	Da liễu.
175	505076	Nguyễn Thị Chon Nhân	30/09/1990	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	PKĐK MEDIC AN KHANG	Da liễu.
176	505079	Cao Nữ Hoàng Oanh	28/06/1993	Nữ	Tỉnh Bình Định	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN	Da liễu.
177	505081	Nguyễn Thùy Phương Oanh	13/01/1990	Nữ	Thành phố Hà Nội	BỆNH VIỆN QUÂN Y 175	Da liễu.
178	505085	Châu Thị Thanh Phương	09/7/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG	Da liễu.
179	505087	Hoàng Thị Hoài Phương	30/09/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀ BÌNH	Da liễu.
180	505088	Phan Thị Ái Phương	18/02/1993	Nữ	Thành phố Cần Thơ	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO	Da liễu.
181	505090	Trà Nguyễn Thanh Quan	20/05/1991	Nam	Tỉnh Bình Định	PHÒNG Y TẾ HUYỆN LONG THÁNH	Da liễu.
182	505091	Nguyễn Minh Quang	27/04/1993	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÚ CHI	Da liễu.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
183	505094	Trần Thị Thuý Quỳnh	21/05/1993	Nữ	Tỉnh Gia Lai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH PHÚC	Da liễu.
184	505099	Trần Thanh Tâm	24/05/1994	Nữ	Tỉnh Bình Dương	BỆNH VIỆN TRIỀU AN	Da liễu.
185	505100	Trần Thị Thanh Tâm	09/09/1993	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	CTCP BVĐK AN PHƯỚC SÀI GÒN	Da liễu.
186	505112	Nguyễn Thị Thanh	12/10/1992	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	CÔNG TY TNHH PKĐK HOANG ANH ĐỨC	Da liễu.
187	505113	Nguyễn Trang Thanh	09/06/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN	Da liễu.
188	505117	Vũ Minh Thắm	01/11/1994	Nữ	Tỉnh Thái Bình	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC EAKAR	Da liễu.
189	505120	Lê Thị Thanh Thuý	21/05/1992	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT PHƯỚC	Da liễu.
190	505124	Bùi Anh Thư	13/10/1993	Nữ	Sài Gòn	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH TÂN	Da liễu.
191	505126	Trần Huỳnh Anh Thư	27/08/1993	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI PHƯỚC	Da liễu.
192	505102	Trần Hà Việt Tiến	21/07/1993	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH	Da liễu.
193	505127	Lương Huyền Trang	04/09/1994	Nữ	Tỉnh Lai Châu	CÔNG TY TNHH MINH SƠN MEDICAL- TRUNG TÂM Y KHOA HỒNG LẠC	Da liễu.
194	505104	Nguyễn Hữu Tùng	01/03/1989	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NHÂN HẬU	Da liễu.
195	505134	Đoàn Thị Bích Vân	20/06/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG DỪNG	Da liễu.
196	505137	Nguyễn Thị Tường Vi	01/06/1991	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VÀ BÁC SĨ GIA ĐÌNH OLYMPIA	Da liễu.
197	505138	Huỳnh Tấn Vinh	02/03/1993	Nam	Tỉnh Kiên Giang	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VĨ DẦN - CÔNG TY TNHH VĨ DẦN	Da liễu.
198	506001	Lê Thị Bé	23/10/1987	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU	Dinh dưỡng.
199	506002	Lương Thị Liên Chi	25/06/1991	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG	Dinh dưỡng.
200	506003	Trương Thị Hồng Hạnh	11/10/1985	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	CÔNG TY TNHH BVĐK SÀI GÒN BÀU BÀNG	Dinh dưỡng.
201	506004	Trần Thị Yến Loan	09/04/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI	Dinh dưỡng.
202	506005	Nguyễn Thị Thanh Nhân	04/12/1983	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC	Dinh dưỡng.
203	506006	Trần Trọng Nhân	24/5/1991	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115	Dinh dưỡng.
204	506007	An Chung Phát	04/11/1990	Nam	Tỉnh An Giang	PKDK VẠN PHƯỚC CỬU LONG	Dinh dưỡng.
205	506008	Huỳnh Ngọc Phương Thủy	24/02/1982	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG	Dinh dưỡng.
206	506010	Đặng Thái Minh Trang	10/12/1990	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN Y DƯỢC SÀI GÒN	Dinh dưỡng.
207	506009	Huỳnh Phạm Thanh Trà	20/11/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 1	Dinh dưỡng.
208	506011	Phạm Khương Khắc Vy	11/02/1992	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN NHI BÌNH DƯƠNG	Dinh dưỡng.
209	506012	Nguyễn Thị Yêm	06/01/1984	Nữ	Hà Nội (Hà Tây cũ)	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH	Dinh dưỡng.
210	507001	Nguyễn Thị Thủy Ái	20/8/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK R'LÁP	Dược lý và được lâm sàng
211	507004	Nguyễn Thị Hà Giang	17/05/1983	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢN Y 2	Dược lý và được lâm sàng
212	507006	Lý Thị Ngọc Hân	18/05/1982	Nữ	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẬU NGHĨA	Dược lý và được lâm sàng
213	507007	Phan Đức Huy	20/06/1980	Nam	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAM RANH	Dược lý và được lâm sàng
214	507008	Nguyễn Thị Trúc Huỳnh	28/3/1982	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU BẾN TRE	Dược lý và được lâm sàng
215	507010	Trần Trương Phú Khánh	17/05/1985	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPHARM - TRUNG TÂM DƯỢC LÂM SÀNG	Dược lý và được lâm sàng
216	507009	Lê Mỹ Kim	02/08/1988	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Dược lý và được lâm sàng
217	507012	Nguyễn Thị Thủy Linh	22/02/1988	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	BỆNH VIỆN QUẬN Y 87	Dược lý và được lâm sàng
218	507013	Nguyễn Hữu Nhà	05/05/1993	Nam	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN AN PHƯỚC	Dược lý và được lâm sàng
219	507016	Lê Kim Thảo	06/11/1988	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN HƯNG	Dược lý và được lâm sàng
220	507018	Lâm Thị Thu Thủy	05/01/1991	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN	Dược lý và được lâm sàng
221	507019	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/02/1986	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Dược lý và được lâm sàng
222	507020	Phạm Thị Ngọc Thúy	28/08/1993	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN ĐẠO KINH 7	Dược lý và được lâm sàng
223	507021	Thái Huệ Trần	09/11/1991	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN TAI MŨI HONG SÀI GÒN	Dược lý và được lâm sàng
224	507022	Võ Thị Kiều Vân	18/11/1989	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Dược lý và được lâm sàng
225	508003	Trần Thế Anh	22/6/1987	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TTYT HUYỆN ĐẮK R LÁP TỈNH ĐẮK NÔNG	Gây mê hồi sức.
226	508001	Nguyễn Mỹ Ái	11/08/1992	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẠC LIÊU	Gây mê hồi sức.
227	508004	Nguyễn Lê Thái Bảo	18/10/1992	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ YÊN	Gây mê hồi sức.
228	508005	Nguyễn Văn Bảo	22/11/1993	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN CHỢ RẦY	Gây mê hồi sức.
229	508008	Huỳnh Thị Cẩm Chi	29/10/1988	Nữ	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ BẾN LỨC	Gây mê hồi sức.
230	508009	Vũ Hoàng Diệp	17/7/1987	Nữ	Tỉnh Nam Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHÚC 1	Gây mê hồi sức.
231	508010	Lý Hồng Dung	06/01/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG	Gây mê hồi sức.
232	508015	Phan Nguyễn Hữu Đức	16/12/1993	Nam	Tỉnh Bến Tre	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC TÂM 2	Gây mê hồi sức.
233	508020	Hà Minh Hiếu	22/11/1994	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN SAIGON ITO PHÚ NHUẬN	Gây mê hồi sức.
234	508025	Trần Công Khải	03/02/1993	Nam	Sông Bé	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Gây mê hồi sức.
235	508027	Hà Văn Lâm	14/04/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Gây mê hồi sức.
236	508031	Nguyễn Thành Nam	03/07/1992	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THANH PHỐ	Gây mê hồi sức.
237	508037	Võ Bùi Thiện Nghiệp	14/04/1994	Nam	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Gây mê hồi sức.
238	508033	Trương Thị Nông	03/08/1991	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BV. NGUYỄN TRI PHƯƠNG - TP. HCM	Gây mê hồi sức.
239	508043	Thái Tấn Tài	11/07/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Gây mê hồi sức.
240	508044	Nguyễn Văn Tâm	13/06/1992	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Gây mê hồi sức.
241	508056	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1986	Nữ	Tỉnh Nam Định	BỆNH VIỆN TỬ DŨ	Gây mê hồi sức.
242	508057	Dương Xuân Thắng	10/07/1989	Nam	Tỉnh Nghệ An	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG PÁC	Gây mê hồi sức.
243	508059	Phạm Văn Thịnh	21/05/1991	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NAM	Gây mê hồi sức.
244	508058	Nguyễn Hoàng Thiện	24/03/1992	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC	Gây mê hồi sức.
245	508063	Lê Thành Thủy	09/01/1990	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA	Gây mê hồi sức.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
246	508064	Nguyễn Thị Thủy	06/09/1988	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ TĨNH	Gây mê hồi sức.
247	508045	Phạm Công Minh Tiến	05/02/1988	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Gây mê hồi sức.
248	508049	Trần Thanh Toàn	10/03/1989	Nam	Tỉnh Trà Vinh	TRUNG TÂM Y TẾ CẦU KÈ	Gây mê hồi sức.
249	508069	Nguyễn Thọ Thành Trung	28/06/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Gây mê hồi sức.
250	508050	Lưu Trương Cẩm Tú	07/09/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NHƠN TRẠCH	Gây mê hồi sức.
251	508054	Nguyễn Quang Tường	22/11/1986	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN QUẬN Y 175	Gây mê hồi sức.
252	508070	Hà Diệu Văn	22/03/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Gây mê hồi sức.
253	508071	Võ Quốc Vĩ	19/07/1991	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN MỸ	Gây mê hồi sức.
254	508072	Đỗ Minh Vũ	10/12/1993	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Gây mê hồi sức.
255	509001	Phùng Gia Bảo	24/01/1992	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THANH PHỐ	Giải phẫu bệnh.
256	509002	Võ Thị Kim Chung	17/5/1989	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NAM	Giải phẫu bệnh.
257	509003	Kiên Hà Giang	7/2/1992	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH	Giải phẫu bệnh.
258	509004	Trần Thị Thanh Hiền	04/04/1993	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Giải phẫu bệnh.
259	509005	Phạm Thị Thủy Linh	11/08/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THANH PHỐ	Giải phẫu bệnh.
260	509006	Châu Minh Mẫn	09/05/1993	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG	Giải phẫu bệnh.
261	509007	Nguyễn Thị Hà My	08/06/1989	Nữ	Thành phố Đà Nẵng	BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG	Giải phẫu bệnh.
262	509008	Cao Hải Nam	10/10/1982	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Giải phẫu bệnh.
263	509009	Nguyễn Quang Phú	19/08/1991	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG	Giải phẫu bệnh.
264	509010	Lưu Hoàng Phúc	20/04/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DUY KHANG	Giải phẫu bệnh.
265	509011	Nguyễn Thị Hạ Vi	14/10/1991	Nữ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	PHÒNG XÉT NGHIỆM GIẢI PHẪU BỆNH THUỘC CÔNG TY TNHH MINSUN PATHOLOGY	Giải phẫu bệnh.
266	510001	Kim Thị Thủy Chung	21/04/1992	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH	Hóa sinh.
267	510002	Nguyễn Thị Diễm My	16/12/1991	Nữ	Thành phố Hà Nội	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Hóa sinh.
268	510003	Hoàng Thị Thủy Tiên	14/11/1990	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN	Hóa sinh.
269	511003	Nguyễn Thụy Hoàng Anh	14/08/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TP. HCM	Hồi sức cấp cứu.
270	511005	Lý Thị Mỹ Ánh	09/12/1990	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG	Hồi sức cấp cứu.
271	511007	Đoàn Ngọc Bảo	01/11/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Hồi sức cấp cứu.
272	511008	Trịnh Việt Bắc	24/11/1990	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Hồi sức cấp cứu.
273	511018	Thạch Khánh Đi	1990	Nam	Tỉnh Trà Vinh	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẢ CÚ	Hồi sức cấp cứu.
274	511021	Nguyễn Chấn Đông	19/12/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Hồi sức cấp cứu.
275	511026	Hồ Thị Cẩm Giang	08/01/1990	Nữ	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN	Hồi sức cấp cứu.
276	511033	Hoàng Duy Khánh	10/12/1990	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HOÀ	Hồi sức cấp cứu.
277	511040	Nguyễn Tài Linh	06/05/1992	Nam	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC TRĂNG	Hồi sức cấp cứu.
278	511041	Lê Huy Lộc	20/11/1991	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN II LÂM ĐỒNG	Hồi sức cấp cứu.
279	511043	Phan Thị Lựu	08/03/1991	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÂM ĐỒNG	Hồi sức cấp cứu.
280	511049	Hoàng Thị Yến Nhi	20/11/1993	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ	Hồi sức cấp cứu.
281	511050	Huỳnh Thị Hồng Nhung	30/09/1993	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Hồi sức cấp cứu.
282	511056	Nguyễn Hoàng Quân	13/06/1993	Nam	Thành phố Hải Phòng	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Hồi sức cấp cứu.
283	511073	Huỳnh Minh Thảo	01/10/1990	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NAM	Hồi sức cấp cứu.
284	511074	Trần Hiếu Thảo	29/09/1993	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VINH LỢI	Hồi sức cấp cứu.
285	511078	Phạm Lê Ngọc Thuận	28/06/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BV QUẬN THỦ ĐỨC	Hồi sức cấp cứu.
286	511063	Phạm Công Tinh	15/11/1990	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN QUẬN Y 175	Hồi sức cấp cứu.
287	511080	Nguyễn Thị Thanh Trang	24/03/1990	Nữ	Tỉnh Bình Dương	BỆNH VIỆN CHỢ RAY	Hồi sức cấp cứu.
288	511065	Phan Cẩm Tuấn	22/12/1992	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH	Hồi sức cấp cứu.
289	511088	Dư Lê Thanh Xuân	19/05/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TPHCM	Hồi sức cấp cứu.
290	512002	Nguyễn Ngọc Phương Hoa	27/01/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TPHCM	Huyết học.
291	512003	Đoàn Hoàng	02/06/1990	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẢNG NAM	Huyết học.
292	512005	Trương Trọng Lễ	26/01/1993	Nam	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU CẦN THƠ	Huyết học.
293	512007	Nguyễn Oanh Thùy Linh	27/08/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC	Huyết học.
294	512010	Nguyễn Thế Quang	19/09/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TPHCM	Huyết học.
295	512011	Nguyễn Dương Thảo Quyên	16/09/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BV. TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TP. HCM	Huyết học.
296	512012	Nguyễn Thân Ngọc Quyên	08/09/1993	Nữ	Sài Gòn	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TP. HCM	Huyết học.
297	512015	Trần Huỳnh Trung Thảo	22/07/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC	Huyết học.
298	512013	Nguyễn Hưng Tiến	03/08/1993	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC	Huyết học.
299	512018	Đoàn Thảo Uyên	18/03/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU - HUYẾT HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Huyết học.
300	514002	Trần Thị Thủy Ân	15/10/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH TÂN	Lão khoa.
301	514005	Nguyễn Võ Chiến	08/03/1993	Nam	Tỉnh Nghệ An	BVĐK. KHU VỰC LONG KHÁNH - ĐỒNG NAI	Lão khoa.
302	514004	Trương Trần Chí	15/12/1990	Nam	Tỉnh Đồng Nai	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẢNG BOM	Lão khoa.
303	514006	Vũ Đình Chuyển	17/10/1989	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Lão khoa.
304	514007	Nguyễn Thị Yến Dân	07/04/1984	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN MEDIC CÀ MAU	Lão khoa.
305	514009	Nguyễn Thị Phương Dung	03/06/1988	Nữ	Hà Nội (Hà Tây cũ)	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT	Lão khoa.
306	514010	Nguyễn Trường Duy	03/06/1989	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - BẾN TRE	Lão khoa.
307	514011	Huỳnh Thị Ngọc Dương	12/08/1992	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỢP NHÂN	Lão khoa.
308	514012	Đinh Thị Đào	16/02/1984	Nữ	Tỉnh Nam Định	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BẠC LIÊU	Lão khoa.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
309	514014	Lê Thị Thu Hiền	06/05/1992	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC SÀI GÒN 2	Lão khoa.
310	514015	Phan Văn Học	12/03/1989	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN XUYỀN Á CÚ CHI	Lão khoa.
311	514016	Nguyễn Công Huân	05/03/1991	Nam	Tỉnh An Giang	TRUNG TÂM Y TẾ TỈNH BIÊN	Lão khoa.
312	514017	Trần Thị Kim Huê	15/11/1992	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG	Lão khoa.
313	514018	Nguyễn Thị Ngọc Hương	09/11/1992	Nữ	Tỉnh Bình Dương	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG	Lão khoa.
314	514019	Trần Đức Hữu	21/11/1992	Nam	Tỉnh Thái Bình	CÔNG TY TNHH Y KHOA LIÊN AN	Lão khoa.
315	514020	Nguyễn Thị Mỹ Kim	30/05/1986	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHẬT TÂN	Lão khoa.
316	514024	Lê Nguyễn Hàn Lâm	15/06/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Lão khoa.
317	514025	Nguyễn Hoàng Lộc	09/10/1988	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	PKĐK. NHÂN ĐỨC - BÌNH DƯƠNG	Lão khoa.
318	514027	Ngô Phước Nghĩa	02/08/1991	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Lão khoa.
319	514028	Bùi Nguyễn Hoài Ngọc	18/10/1991	Nữ	Tỉnh An Giang	TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH	Lão khoa.
320	514029	Võ Thị Nhanh	25/08/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN GỖ CÔNG	Lão khoa.
321	514030	Thạch Thị Diễm Phương	01/01/1990	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Lão khoa.
322	514031	Ngô Thị Quyền	1989	Nữ	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẦN GIUỘC	Lão khoa.
323	514032	Trần Hữu Tài	28/12/1987	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC	Lão khoa.
324	514035	Trần Bùi Minh Thành	20/05/1991	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP	Lão khoa.
325	513001	Bùi Thị Thanh Thảo	21/05/1987	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Lão khoa.
326	514037	Nguyễn Thanh Thiện	12/08/1993	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Lão khoa.
327	514038	Nguyễn Thị Thanh Thu	01/12/1992	Nữ	Tỉnh Bình Định	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Lão khoa.
328	514033	Trần Đăng Toàn	06/07/1992	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐỒNG NAI	Lão khoa.
329	514034	Trần Thị Cẩm Tú	11/06/1988	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG HÈN	Lão khoa.
330	514042	Phan Hồng Vũ	12/04/1991	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	CN CTY TNHH TRIỆU DUY ANH - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG TÂY	Lão khoa.
331	515001	Trần Thị Thùy Anh	02/08/1989	Nữ	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TP. CẦN THƠ	Lao.
332	515002	Lưu Tuấn Bằng	08/12/1971	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH	Lao.
333	515003	Trần Văn Bỉ	14/3/1981	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN LAO BỆNH PHỔI TÂY NINH	Lao.
334	515005	Ngô Anh Thuận Hoà	01/01/1979	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHẬT TÂN	Lao.
335	515006	Nguyễn Văn Huân	02/06/1982	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN NHÂN ÁI - SỞ Y TẾ TPHCM	Lao.
336	515007	Trần Anh Long	01/3/1974	Nam	Tỉnh Bến Tre	BV LAO PHỔI TỈNH BẾN TRE	Lao.
337	515008	Cao Thành Nguyên	19/09/1994	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Lao.
338	515009	Nguyễn Hoàng Phúc	30/10/1989	Nam	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN PHỔI LONG AN	Lao.
339	515010	Võ Quốc Trọng	22/06/1992	Nam	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN PHỔI LONG AN	Lao.
340	517002	Nguyễn Thủy An	09/09/1990	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẠC LIÊU	Nội khoa.
341	517006	Đỗ Thị Ngọc Ân	01/01/1994	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Nội khoa.
342	517007	Trần Huỳnh Gia Bảo	28/09/1993	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH LONG	Nội khoa.
343	517012	Nguyễn Thanh Bình	07/04/1993	Nam	Tỉnh Long An	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN MEDIC	Nội khoa.
344	517009	Nguyễn Thị Ngọc Bích	17/01/1992	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Nội khoa.
345	517014	Phạm Cương	10/04/1991	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Nội khoa.
346	517019	Đoàn Đình Dân	26/11/1994	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ	Nội khoa.
347	517020	Chế Thị Thúy Diễm	08/04/1993	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VẠN AN 1	Nội khoa.
348	517028	Lê Duy	13/09/1994	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH ĐỨC	Nội khoa.
349	517030	Nguyễn Thị Kim Duy	26/01/1992	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TIỀN GIANG	Nội khoa.
350	517031	Phạm Tài Nhật Duy	11/12/1992	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT - ĐỒNG NAI	Nội khoa.
351	517032	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	01/11/1991	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Nội khoa.
352	517034	Phạm Ngọc Dũng	05/09/1993	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Nội khoa.
353	517039	Vũ Hà	12/08/1990	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN CHỢ RẴY	Nội khoa.
354	517041	Phạm Thanh Hằng	03/10/1992	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ MỸ THO	Nội khoa.
355	517042	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/10/1990	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Nội khoa.
356	517044	Lê Thanh Hiếu	23/11/1993	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH	Nội khoa.
357	517067	Trần Ngọc Duy Khanh	14/07/1991	Nam	Thành phố Đà Nẵng	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA 245 - CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HOÀN MỸ	Nội khoa.
358	517070	Huỳnh Tấn Khảo	20/10/1992	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Nội khoa.
359	517071	Lê Anh Khoa	03/03/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 1	Nội khoa.
360	517072	Lê Đăng Khoa	07/04/1992	Nam	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA	Nội khoa.
361	517061	Ngô Văn Kiên	26/08/1987	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	CÔNG AN TỈNH ĐẮK NÔNG	Nội khoa.
362	517065	Nguyễn Lê Kỳ	08/10/1993	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIÊN GIANG	Nội khoa.
363	517076	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	21/10/1993	Nữ	Tỉnh Bình Định	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG CHẠC	Nội khoa.
364	517077	Mạch Thị Chúc Linh	25/10/1991	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH	Nội khoa.
365	517085	Đặng Văn Mạnh	20/11/1992	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Nội khoa.
366	517087	Lê Thị Mến	16/09/1990	Nữ	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN BÀ RỊA	Nội khoa.
367	517088	Phạm Quang Mệnh	19/05/1987	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Nội khoa.
368	517089	Đặng Phước Thùy Miên	03/01/1994	Nữ	Thành phố Đà Nẵng	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO	Nội khoa.
369	517090	Trương Vũ Nam	04/04/1994	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT TÂM	Nội khoa.
370	517096	Đỗ Thị Hồng Ngọc	02/05/1993	Nữ	Thành phố Hải Phòng	CÔNG TY TNHH HOÀN HAO MEDIC BAN MỀ	Nội khoa.
371	517101	Nguyễn Thị Hồng Nhạn	25/12/1992	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC EAHLEO	Nội khoa.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
372	517106	Lê Thị Bích Nhi	05/03/1993	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Nội khoa.
373	517107	Lê Thị Yến Nhi	09/12/1988	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG	Nội khoa.
374	517110	Võ Hồng Nhung	16/09/1993	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÓA	Nội khoa.
375	517114	TÔ THỊ HOÀNG OANH	18/03/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN QUẬN 11	Nội khoa.
376	517115	Nguyễn Hữu Phái	24/08/1990	Nam	Tỉnh Ninh Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI	Nội khoa.
377	517122	Kim Xuân Quang	14/10/1993	Nam	Tỉnh Bình Dương	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẠO	Nội khoa.
378	517124	Nguyễn Vinh Quang	24/10/1994	Nam	Thành phố Đà Nẵng	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẠO	Nội khoa.
379	517130	Ngô Minh Sáng	31/05/1991	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN THÔNG NHẤT	Nội khoa.
380	517134	Bùi Ngọc Tân	08/04/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI	Nội khoa.
381	517135	Nguyễn Hoàng Thiên Tân	14/10/1991	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẠO	Nội khoa.
382	517145	Nguyễn Duy Thái	16/08/1992	Nam	Tỉnh Tiền Giang	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BẾN LỨC	Nội khoa.
383	517156	Phạm Quang Thiện	01/10/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẠO	Nội khoa.
384	517155	Võ Văn Thiện	10/03/1993	Nam	Tỉnh Quảng Bình	BỆNH VIỆN ĐKKV LONG KHÁNH	Nội khoa.
385	517158	Lý Hoàng Thông	01/01/1990	Nam	Tỉnh Sóc Trăng	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ Y KHOA TÂM PHÁT	Nội khoa.
386	517160	Đặng Hoài Thu	10/04/1990	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TP CẦN THƠ	Nội khoa.
387	517140	Nguyễn Văn Tới	16/08/1991	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Nội khoa.
388	517166	Nguyễn Thị Như Trang	17-02-1988	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN CHỢ RAY	Nội khoa.
389	517168	Nguyễn Thị Bích Trâm	11/10/1992	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ HOÀN MỸ ĐỒNG NAI	Nội khoa.
390	517170	Phạm Thùy Trâm	16/03/1994	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 11	Nội khoa.
391	517172	Dương Phát Triêng	17/04/1994	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN QUẬN 7	Nội khoa.
392	517179	Phạm Thị Truyền	10/10/1994	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH	Nội khoa.
393	517177	Trần Thị Kim Trúc	20/10/1992	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH	Nội khoa.
394	517141	Hà Phúc Tuyên	01/06/1993	Nam	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI	Nội khoa.
395	517180	Nguyễn Thị Trúc Vân	06/11/1990	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN	Nội khoa.
396	517181	Hồ Ngọc Việt	09/03/1993	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Nội khoa.
397	517182	Trần Quốc Vương	17/10/1990	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH	Nội khoa.
398	517183	Nguyễn Thị Phương Yến	01/01/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Nội khoa.
399	517184	Từ Thị Lê Hải Yến	25/10/1992	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN THÔNG NHẤT	Nội khoa.
400	518005	Trần Quế Dung	22/01/1994	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SINH HẬU	Nội tiết.
401	518009	Huỳnh Linh Đoan	19/04/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG	Nội tiết.
402	518012	Lê Thu Hà	10/05/1993	Nữ	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN	Nội tiết.
403	518017	Hoàng Huy	30/07/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN KIẾN TƯỜNG	Nội tiết.
404	518019	Nguyễn Thị Ngọc Mai	20/09/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Nội tiết.
405	518021	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	15/07/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	BV ĐA KHOA TÂM TRÍ ĐỒNG THÁP	Nội tiết.
406	518025	Lê Kim Phụng	25/04/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM Y DƯỢC HỒNG PHÚC	Nội tiết.
407	518026	Lê Thị Kim Phụng	14/06/1991	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ QUỐC	Nội tiết.
408	518033	Nguyễn Thị Hồng Quyên	19/01/1992	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN	Nội tiết.
409	518044	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1994	Nữ	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nội tiết.
410	519003	Nguyễn Phúc Điện	28/09/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Ngoại - lồng ngực.
411	519005	Nguyễn Vinh Đạt	04/09/1994	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á CỬ CHI	Ngoại - lồng ngực.
412	519006	Huỳnh Ngọc Hạnh	26/10/1991	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN THÔNG NHẤT	Ngoại - lồng ngực.
413	519008	Trần Quốc Hoài	09/12/1992	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ngoại - lồng ngực.
414	519007	Chu Đăng Nguyễn Hòa	30/11/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHU	Ngoại - lồng ngực.
415	519009	Hồ Huỳnh Anh Hùng	11/03/1989	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA	Ngoại - lồng ngực.
416	519010	Trương Đình Hưng	02/05/1991	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Ngoại - lồng ngực.
417	519011	Trương Bình Khang	02/11/1991	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ	Ngoại - lồng ngực.
418	519013	Ngô Tường Phong	15/12/1992	Nam	Tỉnh Long An	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THỊNH PHƯỚC	Ngoại - lồng ngực.
419	519014	Nguyễn Bùi Nhật Quang	01/01/1993	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI	Ngoại - lồng ngực.
420	519015	Trần Trọng Quý	02/02/1990	Nam	Thành phố Đà Nẵng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	Ngoại - lồng ngực.
421	519016	Kiều Minh Sơn	25/10/1993	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ngoại - lồng ngực.
422	520001	Huỳnh Tấn Đạt	04/12/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Ngoại - nhi.
423	520002	Nguyễn Tấn Đạt	28/11/1984	Nam	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN SẢN NHI CÀ MAU	Ngoại - nhi.
424	520003	Trần An Hải Đăng	04/07/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Ngoại - nhi.
425	520004	Đoàn Văn Khánh	25/01/1992	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN NHI LÂM ĐỒNG	Ngoại - nhi.
426	520005	Võ Duy Khánh	29/11/1987	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Ngoại - nhi.
427	520006	Trương Ánh Linh	23/10/1993	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Ngoại - nhi.
428	520008	Đào Thành Trung	22/04/1994	Nam	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG	Ngoại - nhi.
429	521001	Kim Đình Anh	20/06/1990	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ngoại khoa.
430	521003	Mai Hồng Công	16/05/1993	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN PHƯỚC	Ngoại khoa.
431	521006	Ngô Văn Dũng	08/12/1991	Nam	Tỉnh Vĩnh Phúc	BV ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ngoại khoa.
432	521007	Nguyễn Xuân Đại	20/03/1986	Nam	Hà Nội (Hà Tây cũ)	BỆNH VIỆN 331	Ngoại khoa.
433	521008	Châu Quốc Đạt	28/08/1984	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIẾN GIANG	Ngoại khoa.
434	521017	Huỳnh Minh Hưng	11/07/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Ngoại khoa.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
435	521021	Phạm Huỳnh Long	25/03/1993	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH	Ngoại khoa.
436	521023	Nguyễn Ngọc Minh	08/07/1993	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÙU ĐIỆN	Ngoại khoa.
437	521025	Nguyễn Thành Nguyễn	15/11/1993	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ YÊN	Ngoại khoa.
438	521026	Nguyễn Trọng Nguyễn	06/06/1990	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐKKV GÒ CÔNG	Ngoại khoa.
439	521031	Lê Nhật Quang	01/10/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN MỸ HẠNH	Ngoại khoa.
440	521032	Nguyễn Đức Quang	01/06/1991	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẢNG NAM	Ngoại khoa.
441	521034	Nguyễn Văn Sang	06/10/1992	Nam	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN QUẢN THỦ ĐỨC	Ngoại khoa.
442	521044	Lê Ngọc Thái	31/08/1993	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG	Ngoại khoa.
443	521043	Trần Ngọc Thạch	29/03/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN THÔNG NHẤT	Ngoại khoa.
444	521045	Nguyễn Hữu Thọ	12/06/1992	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐỒNG NAI	Ngoại khoa.
445	521037	Trần Quang Tiến	04/02/1994	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH	Ngoại khoa.
446	521039	Phạm Ngọc Tín	05/01/1993	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỰ NHÂN PHÚC HUNG	Ngoại khoa.
447	521048	Ngô Nhật Trung	13/09/1991	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY	Ngoại khoa.
448	521049	Nguyễn Văn Trung	15/04/1988	Nam	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN	Ngoại khoa.
449	521050	Trần Nguyễn Quang Trung	01/10/1990	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG	Ngoại khoa.
450	521041	Lê Văn Tuấn	25/09/1994	Nam	Liên Bang Nga	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM MỸ - ĐỒNG NAI	Ngoại khoa.
451	521051	Ngô Văn Viên	11/11/1994	Nam	Tỉnh Quảng Nam	PHÒNG KHÁM SƠN KỶ	Ngoại khoa.
452	521052	Lê Văn Việt	04/12/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM	Ngoại khoa.
453	522008	Liều Thanh Hạo	27/02/1994	Nam	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN QUÂN Y 121	Ngoại thần kinh - sọ não.
454	522010	Võ Tấn Hùng	12/03/1986	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG	Ngoại thần kinh - sọ não.
455	522011	Chu Văn Lâm	01/06/1993	Nam	Tỉnh Nghệ An	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN	Ngoại thần kinh - sọ não.
456	522012	Trương Công Lâm	18/08/1994	Nam	Tỉnh Quảng Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ngoại thần kinh - sọ não.
457	522013	Nguyễn Vũ Nhật Linh	17/06/1992	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BV NHI ĐỒNG 1	Ngoại thần kinh - sọ não.
458	522016	Hồ Hữu Nghĩa	20/6/1993	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG	Ngoại thần kinh - sọ não.
459	522017	Lê Đức Nhật	06/09/1994	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH	Ngoại thần kinh - sọ não.
460	522018	Lê Xuân Sang	14/12/1992	Nam	Tỉnh Bình Thuận	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA LONG KHÁNH	Ngoại thần kinh - sọ não.
461	522019	Đào Phạm Thái Sơn	31/10/1993	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á VĨNH LONG	Ngoại thần kinh - sọ não.
462	522022	Vương Kiến Thanh	15/02/1991	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ	Ngoại thần kinh - sọ não.
463	522020	Nguyễn Văn Toại	07/04/1988	Nam	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN STO PHƯƠNG ĐÔNG	Ngoại thần kinh - sọ não.
464	522025	Sơn Mặc Xây	08/01/1992	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÀ VINH	Ngoại thần kinh - sọ não.
465	523002	Lý Minh Hoàng	16/10/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẢN THỦ ĐỨC	Ngoại thận và tiết niệu.
466	523001	Bùi Đình Hòa	04/03/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÔNG NHẤT ĐỒNG NAI	Ngoại thận và tiết niệu.
467	523006	Lê Đăng Khoa	12/11/1993	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG	Ngoại thận và tiết niệu.
468	523007	Đỗ Hải Long	05/06/1990	Nam	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ngoại thận và tiết niệu.
469	523008	Nguyễn Công Luận	23/09/1993	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC	Ngoại thận và tiết niệu.
470	523013	Lê Thanh Phong	02/10/1994	Nam	Tỉnh Bình Phước	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Ngoại thận và tiết niệu.
471	523015	Nguyễn Văn Quyết	26/10/1991	Nam	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN BÃI CHÁY	Ngoại thận và tiết niệu.
472	523016	Phạm Văn Tài	25/12/1993	Nam	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH	Ngoại thận và tiết niệu.
473	523017	Trần Hữu Tài	15/02/1989	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRIỀU AN	Ngoại thận và tiết niệu.
474	523019	Lê Minh Tinh	02/11/1991	Nam	Tỉnh Quảng Bình	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐÈM	Ngoại thận và tiết niệu.
475	523021	Lê Minh Tuấn	10/01/1991	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM	Ngoại thận và tiết niệu.
476	523022	Nguyễn Tuấn	21/10/1991	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA I TỈNH LÂM ĐỒNG	Ngoại thận và tiết niệu.
477	524002	Phạm Lê Hoàng Anh	27/01/1991	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG	Nhân khoa.
478	524003	Vũ Thị Kim Anh	03/01/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Nhân khoa.
479	524004	Lý Ngọc Chi	07/10/1992	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ GIÁ RAI	Nhân khoa.
480	524007	Hồ Thị Mỹ Dung	26/09/1992	Nữ	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN MẮT PHÚ YÊN	Nhân khoa.
481	524008	Bùi Hà Đạt	02/02/1993	Nam	Thành phố Đà Nẵng	BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG	Nhân khoa.
482	524009	Đỗ Ngọc Đông	18/08/1977	Nam	Hà Nội (Hà Tây cũ)	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN	Nhân khoa.
483	524010	Hà Tiểu Hạc	15/01/1992	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LAGI	Nhân khoa.
484	524016	Trần Thị Kim Hoa	01/08/1992	Nữ	Tỉnh Hà Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN NAM ĐỊNH	Nhân khoa.
485	524017	Đoàn Thị Huệ	23/10/1988	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN NHI TỈNH GIA LAI	Nhân khoa.
486	524022	Phạm Công Lưu	12/11/1993	Nam	Tỉnh Bắc Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THỦ ĐỨC	Nhân khoa.
487	524025	Dương Minh Nguyệt	11/10/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	CTY TNHH Y KHOA SÀI GÒN KIẾN TƯỢNG	Nhân khoa.
488	524027	Võ Nguyễn Uyên Phương	11/06/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐÈM	Nhân khoa.
489	524034	Nguyễn Lê Thanh Thảo	26/12/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 5	Nhân khoa.
490	524035	Trương Thị Phương Thảo	25/06/1993	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BA TRI	Nhân khoa.
491	524037	Lã Thị Thu	09/12/1984	Nữ	Tỉnh Bình Phước	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỚN QUẢN	Nhân khoa.
492	524038	Trần Thị Hương Thu	09/09/1992	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Nhân khoa.
493	524039	Phạm Phương Thủy	15/01/1988	Nữ	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN QUẢN THỦ ĐỨC	Nhân khoa.
494	524041	Nguyễn Thị Xuân Trang	24/12/1986	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC SINH	Nhân khoa.
495	524043	Lê Hà Uyên	20/06/1991	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÔNG NHẤT ĐỒNG NAI	Nhân khoa.
496	524047	Trần Văn Yên	15/08/1992	Nam	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHẤT TÂN	Nhân khoa.
497	525003	Hà Thị Kim Anh	30/03/1991	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN - NHI QUẢNG NAM	Nhi khoa.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
498	525005	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/11/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CỬ KUIN	Nhi khoa.
499	525008	Lê Thị Cao Ba	23/03/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC CITY	Nhi khoa.
500	525010	Ngô Thái Bình	25/02/1992	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI	Nhi khoa.
501	525013	Trần Thị Liễu Chi	05/06/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH	Nhi khoa.
502	525017	Phạm Trương Nhất Duy	12/08/1994	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH	Nhi khoa.
503	525019	Nguyễn Thị Đà	28/07/1994	Nữ	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN SẢN NHI PHÚ YÊN	Nhi khoa.
504	525023	Nguyễn Anh Đào	25/02/1992	Nữ	Tỉnh Bình Định	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM ĐỨC	Nhi khoa.
505	525024	Phạm Thị Ngọc Đào	23/02/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC- PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN MEDIC	Nhi khoa.
506	525026	Rơ Ông Se Doan	07/07/1990	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN NHI LÂM ĐỒNG	Nhi khoa.
507	525028	Nguyễn Thị Thủy Hà	21/09/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
508	525029	Đặng Thị Hạnh	18/12/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
509	525032	Thân Thị Thủy Hiền	25/05/1992	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Nhi khoa.
510	525033	Cao Sỹ Hiếu	25/10/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
511	525034	Kiên Tấn Hiếu	19/09/1991	Nam	Tỉnh Trà Vinh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN TAM PHƯỚC	Nhi khoa.
512	525039	Trần Vũ Hoàng	26/04/1988	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Nhi khoa.
513	525041	Thạch Thanh Hồng	15/01/1989	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	BV ĐA KHOA TỈNH BẠC LIÊU	Nhi khoa.
514	525042	Trịnh Thị Kim Huệ	14/08/1989	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Nhi khoa.
515	525045	Huỳnh Thụy Ngọc Huyền	04/11/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO	Nhi khoa.
516	525047	Võ Thị Xuân Huyền	19/10/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Nhi khoa.
517	525043	Trần Phi Hùng	19/11/1993	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
518	525048	Phạm Huỳnh Thái Hưng	01/10/1992	Nam	Tỉnh Kiên Giang	CÔNG TY TNHHPHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHI SÀI GÒN	Nhi khoa.
519	525049	Nguyễn Hoàng Mỹ Hương	10/12/1992	Nữ	Tỉnh Hậu Giang	TRUNG TÂM Y TẾ VỊ THUY	Nhi khoa.
520	525051	Nguyễn Thị Thanh Hương	13/10/1992	Nữ	Tỉnh Vĩnh Phúc	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUANG	Nhi khoa.
521	525052	Thiều Thị Hương	17/08/1992	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐỒNG NAI	Nhi khoa.
522	525059	Châu Duy Khánh	06/9/1992	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH LONG	Nhi khoa.
523	525060	NGUYỄN THỊ BAO KHÁNH	09/06/1991	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH	Nhi khoa.
524	525063	Lữ Thuận Khương	12/11/1993	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM BẢO QUANG	Nhi khoa.
525	525054	Võ Anh Kiệt	16-01-1993	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Nhi khoa.
526	525065	Lê Huỳnh Thanh Lan	12/05/1994	Nữ	Thành phố Đà Nẵng	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
527	525067	Nguyễn Công Liêm	06/01/1991	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN NHI LÂM ĐỒNG	Nhi khoa.
528	525069	Bùi Thị Mỹ Linh	26/10/1993	Nữ	Tỉnh Bình Phước	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM	Nhi khoa.
529	525070	Nguyễn Hoàng Linh	11/08/1991	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN	Nhi khoa.
530	525071	Nguyễn Thị Phương Linh	06/07/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY TNHH TMDV Y TẾ NGỌC MINH - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA	Nhi khoa.
531	525073	Trần Thị Diệu Linh	24/12/1993	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
532	525076	Phan Thị Thủy Loan	17/09/1989	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Nhi khoa.
533	525080	Lê Hoàng Luân	23/11/1993	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Nhi khoa.
534	525081	Đỗ Thị Huỳnh Mai	20/12/1990	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN SẢN -NHI	Nhi khoa.
535	525084	Nguyễn Trọng Mãi	08/6/1988	Nam	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN SẢN - NHI CÀ MAU	Nhi khoa.
536	525089	Nguyễn Thanh Minh	10/09/1992	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI	Nhi khoa.
537	525093	Trần Thị Nga	07/11/1992	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN II LÂM ĐỒNG	Nhi khoa.
538	525095	K' Nghêe	27/06/1990	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN	Nhi khoa.
539	525096	Bảo Ngọc	19/05/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA JIO HEALTH	Nhi khoa.
540	525097	Nguyễn Trọng Nguyễn	02/09/1991	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ ĐÀ NẴNG	Nhi khoa.
541	525100	Phan Châu Yến Nhi	30/08/1994	Nữ	Thành phố Đà Nẵng	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỂU	Nhi khoa.
542	525099	Phạm Trần Quỳnh Nhi	02/07/1994	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG	Nhi khoa.
543	525101	Thân Thị Thảo Nhi	28/06/1991	Nữ	Tỉnh Bình Dương	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG	Nhi khoa.
544	525104	Phùng Thị Hồng Nhung	19/03/1987	Nữ	Tỉnh Lạng Sơn	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN	Nhi khoa.
545	525105	Nguyễn Thị Kim Oanh	19/03/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM	Nhi khoa.
546	525106	Phạm Thị Tú Oanh	05/08/1991	Nữ	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN SẢN NHI NGHỆ AN	Nhi khoa.
547	525107	Lê Huỳnh Phát	03/10/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO	Nhi khoa.
548	525108	Huỳnh Anh Phi	09/11/1993	Nam	Tỉnh Bình Phước	TRUNG TÂM Y TẾ BÀU BÀNG	Nhi khoa.
549	525111	Ngô Hữu Phúc	//1990	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BV ĐA KHOA ĐỒNG THÁP	Nhi khoa.
550	525113	Trần Nguyễn Diễm Phương	05/11/1993	Nữ	Tỉnh Long An	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM HẠNH PHÚC	Nhi khoa.
551	525112	Lê Hữu Phước	25/10/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN - NHI QUẢNG NAM	Nhi khoa.
552	525114	Lê Công Thanh Quang	27/11/1992	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
553	525115	Ngô Trần Ngọc Quyên	28/07/1994	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
554	525122	Lê Tân	22/06/1990	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Nhi khoa.
555	525134	Nguyễn Viết Thanh	04/10/1993	Nam	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
556	525137	Đinh Thị Thảo	04/01/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH ĐỨC	Nhi khoa.
557	525130	Đặng Quốc Thái	16/06/1993	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TIỀN GIANG	Nhi khoa.
558	525131	Huỳnh Lê Quốc Thái	30/09/1990	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI	Nhi khoa.
559	525129	Trần Quốc Thạch	20/08/1993	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH	Nhi khoa.
560	525144	Nguyễn Thị Thu Thìn	15/11/1990	Nữ	Tỉnh Phú Thọ	BỆNH VIỆN LÊ LỢI	Nhi khoa.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
561	525147	Phạm Thị Thanh Thủy	02/05/1990	Nữ	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA TỈNH NGHỆ AN	Nhi khoa.
562	525148	Trần Thị Thu Thủy	19/03/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC EAHLEO	Nhi khoa.
563	525150	Thái Thị Thanh Thủy	24/07/1993	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN QUẦN THỦ ĐỨC	Nhi khoa.
564	525152	Châu Thị Anh Thư	04/11/1988	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH LONG	Nhi khoa.
565	525154	Nguyễn Thị Minh Thư	3/8/1990	Nữ	Tỉnh Bình Phước	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ PHƯỚC LONG	Nhi khoa.
566	525156	Nguyễn Thương Thương	06/11/1990	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH	Nhi khoa.
567	525155	Nguyễn Văn Thúc	19/05/1989	Nam	Tỉnh Hà Nam	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÒA KHÁNH	Nhi khoa.
568	525124	Đoàn Mộng Tim	23/08/1988	Nữ	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN SÁN NHI CÀ MAU	Nhi khoa.
569	525160	Phạm Quỳnh Mai Trang	05/06/1987	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG I	Nhi khoa.
570	525162	Trần Thị Huyền Trang	19/06/1990	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN SÁN NHI QUẢNG NGÃI	Nhi khoa.
571	525165	Trần Thị Quỳnh Trâm	10/01/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH ĐỨC	Nhi khoa.
572	525169	Đoàn Thành Trung	24/02/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN	Nhi khoa.
573	525127	Nguyễn Văn Tuấn	07/09/1993	Nam	Thành phố Hà Nội	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG CƯỜNG	Nhi khoa.
574	525174	Trần Đình Việt	07/08/1992	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC EAKAR	Nhi khoa.
575	525176	Trần Võ	04/01/1990	Nam	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA JIO HEALTH	Nhi khoa.
576	525180	Đỗ Bạch Yến Xuân	12/08/1992	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN SÁN NHI AN GIANG	Nhi khoa.
577	526001	Vũ Ngọc Anh	12/03/1993	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN NGOẠI KHOA VÀ CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH STO - PHƯƠNG ĐÔNG	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
578	526004	Nguyễn Công Cửu	03/07/1988	Nam	Tỉnh Gia Lai	THẨM MỸ VIỆN SAO HẸN	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
579	526007	Nguyễn Công Dũng	02/01/1992	Nam	Tỉnh Bình Thuận	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH PHÚC	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
580	526022	Trần Bảo Linh	10/06/1993	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	PK CHUYÊN KHOA THẨM MỸ VÀ NHA KHOA GANGWHOO - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PHÙNG QUANG DIỆU	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
581	526023	Võ Khánh Linh	27/08/1993	Nam	Tỉnh Nghệ An	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA THẨM MỸ VÀ NHA KHOA GANGWHOO	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
582	526024	Nguyễn Thanh Long	02/02/1988	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN HẠNH	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
583	526032	Võ Cao Hoàng Phú	09/11/1993	Nam	Tỉnh Bến Tre	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NHÂN HẬU	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
584	526038	Lương Thái Thiện Tâm	20/08/1977	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT THẨM MỸ NGỌC PHÚ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
585	526044	Trần Lê Công Thành	09/10/1992	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN QUẦN Y 7A	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
586	526039	Phạm Ngọc Tiến	24/09/1989	Nam	Tỉnh Gia Lai	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ Y TẾ BÌNH AN	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
587	526040	Nguyễn Văn Toàn	20/05/1993	Nam	Tỉnh Gia Lai	VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ VICTORIA	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
588	526042	Lê Văn Minh Tuệ	26/04/1989	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA THẨM MỸ THUỘC CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA MADRID	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
589	527005	Lê Thái Dương	16/11/1993	Nam	Tỉnh Tuyên Quang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Phục hồi chức năng.
590	528001	Phan Thị Thủy Dương	04/11/1984	Nữ	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Phục hồi chức năng.
591	527006	Đinh Xuân Đại	25/05/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN HƯNG	Phục hồi chức năng.
592	527008	Vũ Hương Giang	10/07/1984	Nữ	Thành phố Hà Nội	CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI PHƯỚC	Phục hồi chức năng.
593	527010	Nguyễn Thị Mộng Hoàng	14/07/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH	Phục hồi chức năng.
594	527011	Trần Nguyễn Bình Minh Hoàng	04/12/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG - ĐIỀU TRỊ BỆNH NGHỀ NGHIỆP	Phục hồi chức năng.
595	527013	Huỳnh Võ Anh Huân	02/10/1982	Nam	Thành phố Cần Thơ	BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CẦN THƠ	Phục hồi chức năng.
596	527014	Lê Chí Hưng	06-04-1987	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH TÂY NINH	Phục hồi chức năng.
597	527015	Nguyễn Giao Thủy Hương	13/04/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Nam	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	Phục hồi chức năng.
598	527019	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13/03/1989	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Phục hồi chức năng.
599	527021	Lý Thị Bích Phương	01/01/1990	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH	Phục hồi chức năng.
600	527022	Phạm Khánh Tân	13/3/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BV PHỤC HỒI CHỨC NĂNG - ĐIỀU TRỊ BỆNH NGHỀ NGHIỆP	Phục hồi chức năng.
601	527026	Võ Thị Thủy	20/08/1993	Nữ	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN BÀ RIA	Phục hồi chức năng.
602	527028	Trần Phạm Tri	16/03/1990	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ	Phục hồi chức năng.
603	527029	Dương Hoàng Việt	15/12/1990	Nam	Tỉnh Hòa Bình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Phục hồi chức năng.
604	529001	Nguyễn Tuấn Anh	05/05/1993	Nam	Tỉnh An Giang	CÔNG TY TNHH NHA KHOA HOA MỸ	Răng - Hàm - Mặt.
605	529002	Phan Duy Ân	22/06/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY TNHH NHA KHOA HAI NGĂN	Răng - Hàm - Mặt.
606	529003	Trịnh Thị Bảo Châm	20/09/1993	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	CTY TNHH VẬT LIỆU NHA KHOA HOÀN MỸ	Răng - Hàm - Mặt.
607	529004	Nguyễn Thị Quế Chi	27/07/1990	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ MỸ THO	Răng - Hàm - Mặt.
608	529005	Nguyễn Thị Dung	19/02/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	CÔNG TY TNHH MTV CHĂM SÓC SỨC KHOẺ BỜ BIỂN TÂY	Răng - Hàm - Mặt.
609	529006	Trịnh Huy Anh Đào	13/11/1993	Nam	Tỉnh Kon Tum	CÔNG TY TNHH PKDK NGỌC MINH	Răng - Hàm - Mặt.
610	529007	Danh Kim Đô	26/05/1992	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN QUẦN TÂN PHÚ	Răng - Hàm - Mặt.
611	529011	Trương Thị Khanh Hiền	01/01/1993	Nữ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG TÂY	Răng - Hàm - Mặt.
612	529012	Nguyễn Quốc Hoàng	19/09/1989	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Răng - Hàm - Mặt.
613	529013	Trần Hồ Quốc Hưng	08/01/1993	Nam	Tỉnh Kiên Giang	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN THÀNH	Răng - Hàm - Mặt.
614	529014	Hà Thị Hương	06/08/1988	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CẨM THUY	Răng - Hàm - Mặt.
615	529015	Nguyễn Tăng Lan Hương	12/07/1993	Nữ	Tỉnh Tây Ninh	BV ĐA KHOA LÊ NGỌC TÙNG	Răng - Hàm - Mặt.
616	529016	Lê Vi Kha	08/06/1993	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH - PHẦN MỞ RỘNG	Răng - Hàm - Mặt.
617	529017	Cao Thị Xuân Khanh	15/01/1992	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY TNHH IMPLANT NHA KHOA I-DENT	Răng - Hàm - Mặt.
618	529018	Trần Quốc Khánh	01/01/1993	Nam	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN HƯNG	Răng - Hàm - Mặt.
619	529020	Lâu Hoa Liên	03/04/1992	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TP. HCM	Răng - Hàm - Mặt.
620	529021	Nguyễn Bá Minh Luân	15/10/1992	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Răng - Hàm - Mặt.
621	529022	Nguyễn Đình Luật	19/10/1991	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TPHCM	Răng - Hàm - Mặt.
622	529023	Nguyễn Thị Ngọc Ly	28/03/1992	Nữ	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN QUẦN I I	Răng - Hàm - Mặt.
623	529024	Hà Thị Trà Mai	20/11/1990	Nữ	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN 30-4	Răng - Hàm - Mặt.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
624	529025	Huỳnh Thị Ngọc Mai	05/11/1986	Nữ	Tỉnh Bến Tre	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ - NHÀ KHOA VIỆT MỸ	Răng - Hàm - Mặt.
625	529026	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/04/1991	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	CÔNG TY TNHH NHÀ KHOA SAINT PAUL	Răng - Hàm - Mặt.
626	529027	Hà Thái Minh	16/06/1988	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	TRUNG TÂM Y TẾ NGUYỄN VĂN THỦ HUYỆN VÙNG LIÊM	Răng - Hàm - Mặt.
627	529028	Trần Lý Trà My	22/02/1991	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN PTM-RHM WORLDWIDE	Răng - Hàm - Mặt.
628	529029	Lê Trần Anh Ngọc	28/07/1993	Nữ	Tỉnh Gia Lai	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ KHOA PHƯƠNG HOÀNG	Răng - Hàm - Mặt.
629	529030	Hồ Thị Thảo Nguyên	29/05/1991	Nữ	Tỉnh Bến Tre	CÔNG TY THHH NHÀ KHOA ĐỨC HẠNH	Răng - Hàm - Mặt.
630	529031	Nguyễn Lê Nguyễn	18/12/1989	Nam	Tỉnh Bình Định	BVĐK TỈNH BÌNH ĐỊNH	Răng - Hàm - Mặt.
631	529032	Võ Đặng Thảo Nguyên	09/08/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	PKDK BSGD PHÚ ĐỨC	Răng - Hàm - Mặt.
632	529033	Lê Đào Yến Nhi	20/08/1993	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ KHOA BÌNH AN	Răng - Hàm - Mặt.
633	529034	Nguyễn Yến Nhi	01/06/1993	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	CÔNG TY TNHH MTV Y KHOA MEKONG	Răng - Hàm - Mặt.
634	529035	Lê Thị Như Oanh	01/07/1990	Nữ	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Răng - Hàm - Mặt.
635	529036	Lê Quang Trúc Phương	17/01/1990	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THANH PHỐ	Răng - Hàm - Mặt.
636	529037	Lê Thị Hà Phương	09/09/1985	Nữ	Tỉnh Bình Dương	CÔNG TY TNHH KHÁNH TÂM AN	Răng - Hàm - Mặt.
637	529038	Phạm Thị Thu Phương	19/11/1993	Nữ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	CÔNG TY TNHH NHÀ KHOA NHẬT SINH	Răng - Hàm - Mặt.
638	529040	Phạm Thị Thuý Phương	09/04/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY TNHH NHÀ KHOA PHƯƠNG HOÀNG	Răng - Hàm - Mặt.
639	529041	Bùi Lê Quân	04/11/1992	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH	Răng - Hàm - Mặt.
640	529042	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	22/02/1991	Nữ	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ BẾN LÚC	Răng - Hàm - Mặt.
641	529043	Phạm Lê Xuân Quỳnh	01/04/1992	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Răng - Hàm - Mặt.
642	529044	Phan Ngọc Sang	27/09/1989	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	BV. NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - BẾN TRE	Răng - Hàm - Mặt.
643	529045	Quách Thị Thanh Tâm	09/11/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 1	Răng - Hàm - Mặt.
644	529050	Kiên Sa Rây Mon Tha	10/03/1992	Nam	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ	Răng - Hàm - Mặt.
645	529051	Trịnh Thanh	02/08/1993	Nam	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY TNHH NHÀ KHOA HOA MỸ	Răng - Hàm - Mặt.
646	529052	Bùi Nguyên Phương Thảo	02/08/1989	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN AN BÌNH	Răng - Hàm - Mặt.
647	529053	Lê Thị Thanh Thảo	30/04/1990	Nữ	Tỉnh Gia Lai	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ HÒA	Răng - Hàm - Mặt.
648	529054	Phan Đức Thắng	15/10/1992	Nam	Tỉnh Quảng Nam	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN PHƯỚC	Răng - Hàm - Mặt.
649	529055	Tạ Thị Khánh Thi	08/08/1991	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÙ LAO MINH	Răng - Hàm - Mặt.
650	529057	Huỳnh Thị Thu	10/10/1984	Nữ	Tỉnh An Giang	CÔNG TY TNHH PKDK PHÚC TRẠCH	Răng - Hàm - Mặt.
651	529058	Phạm Thị Thu Thủy	18/11/1988	Nữ	Tỉnh Hà Nam	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Răng - Hàm - Mặt.
652	529059	Lương Đoàn Minh Thư	30/09/1993	Nữ	Thành phố Cần Thơ	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHƯỚC	Răng - Hàm - Mặt.
653	529046	Nguyễn Thị Thủy Tiên	15/03/1990	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	NHA KHOA WECARE	Răng - Hàm - Mặt.
654	529047	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1989	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG NGỰ	Răng - Hàm - Mặt.
655	529060	Bùi Huỳnh Trang	28/08/1993	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG	Răng - Hàm - Mặt.
656	529064	Lâm Tú Trinh	23/11/1990	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	NHA KHOA KỸ THUẬT SỐ	Răng - Hàm - Mặt.
657	529062	Trần Đoàn Minh Trí	13/02/1993	Nam	Tỉnh Tiền Giang	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHƯỚC	Răng - Hàm - Mặt.
658	529063	Võ Minh Trí	04/01/1993	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Răng - Hàm - Mặt.
659	529048	Huỳnh Ngọc Anh Tú	12/08/1991	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CHÂU Á	Răng - Hàm - Mặt.
660	529049	Phan Hoàng Minh Tú	15/12/1991	Nữ	Tỉnh Phú Yên	CTY TNHH NHÀ KHOA NỤ CƯỜI VIỆT GỖ VẤP	Răng - Hàm - Mặt.
661	529065	Nguyễn Quốc Việt	03/09/1992	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Răng - Hàm - Mặt.
662	529066	Lưu Quang Vinh	1/11/1993	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	NHA KHOA DR. HA	Răng - Hàm - Mặt.
663	530007	Hoàng Văn Biển	09/4/1992	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	Sân phụ khoa.
664	530010	Nguyễn Huy Cường	25/06/1993	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HOÀN MỸ THỦ ĐỨC	Sân phụ khoa.
665	530017	Đặng Thành Đạt	02/07/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BV THẨM MỸ ĐỒNG Á	Sân phụ khoa.
666	530018	Mai Tấn Đạt	05/07/1992	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG	Sân phụ khoa.
667	530025	Thị Bé Hai	13/07/1988	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	KHOA SẢN BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIÊN GIANG	Sân phụ khoa.
668	530020	Nguyễn Chu Hồng Hà	29/10/1991	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐẮK NÔNG	Sân phụ khoa.
669	530029	Lê Huỳnh Hào	12/08/1994	Nam	Tỉnh Phú Yên	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUẬN PHƯỚC	Sân phụ khoa.
670	530030	Trần Thị Phương Hằng	10/11/1991	Nữ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÌNH AN	Sân phụ khoa.
671	530034	Nguyễn Ngọc Như Hoa	23/12/1990	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Sân phụ khoa.
672	530035	Trần Thị Như Hoa	19/6/1987	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Sân phụ khoa.
673	530040	Nguyễn Ngọc Huân	27/11/1993	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Sân phụ khoa.
674	530041	Đặng Mạnh Hùng	13/01/1992	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	Sân phụ khoa.
675	530044	Huỳnh Thị Thùy Hương	19/06/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BV QUẬN THỦ ĐỨC	Sân phụ khoa.
676	530047	Nguyễn Văn Hữu	30/10/1990	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	KHOA PHỤ SẢN- BỆNH VIỆN QUẬN Y 175	Sân phụ khoa.
677	530053	Phạm Thị Hồng Liên	02/03/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG TPHCM	Sân phụ khoa.
678	530056	Lương Thị Loan	10/03/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ BUỒN HỒ	Sân phụ khoa.
679	530057	Võ Thị Diệu Loan	17/04/1991	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Sân phụ khoa.
680	530058	Trần Thị Bích Lộc	09/11/1993	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG	Sân phụ khoa.
681	530060	Huỳnh Ngọc Lý	26/08/1990	Nam	Tỉnh Gia Lai	CTY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH	Sân phụ khoa.
682	530062	Nguyễn Văn Mạnh	09/12/1990	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN	Sân phụ khoa.
683	530063	Trần Thế Minh	30/01/1993	Nam	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Sân phụ khoa.
684	530065	Bùi Thị Trà My	25/03/1994	Nữ	Sài Gòn	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỒNG THÁP MƯỜI	Sân phụ khoa.
685	530066	Trần Hồ Thoại My	05/10/1990	Nữ	Tỉnh Bình Định	BVĐK TỈNH BÌNH ĐỊNH	Sân phụ khoa.
686	530067	Nguyễn Thị Lu Na	16/02/1993	Nữ	Thành phố Đà Nẵng	BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG	Sân phụ khoa.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
687	530069	Đỗ Thị Thúy Nga	20-11-1993	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Sản phụ khoa.
688	530070	Hồ Kim Ngân	12/08/1987	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG	Sản phụ khoa.
689	530075	Nguyễn Văn Nguyên	24/04/1991	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN SẢN NHI PHÚ YÊN	Sản phụ khoa.
690	530080	Phạm Thị Cẩm Như	08/08/1991	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HỒNG LĨNH	Sản phụ khoa.
691	530081	Huỳnh Thị Thúy Oanh	18/05/1982	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRIỀU AN	Sản phụ khoa.
692	530089	Thân Thị Yến Phương	28/12/1988	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Sản phụ khoa.
693	530093	Nguyễn Xuân Quỳnh	16/05/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẦN THỦ ĐỨC	Sản phụ khoa.
694	530094	Bạch Thành Sang	03/10/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MĐRĂK	Sản phụ khoa.
695	530095	Nông Ngọc Sáng	07/06/1990	Nam	Tỉnh Bắc Kan	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHUÔNG BẮC	Sản phụ khoa.
696	530109	Đặng Phú Thanh	19/05/1990	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN TÂM TRÍ ĐỒNG THÁP	Sản phụ khoa.
697	530112	Lê Thị Thanh Thảo	04/10/1989	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP	Sản phụ khoa.
698	530108	Lê Công Thái	22/04/1993	Nam	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Sản phụ khoa.
699	530114	Lê Quan Thịnh	10/06/1992	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG	Sản phụ khoa.
700	530116	Ngô Thị Thúy	06/03/1990	Nữ	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Sản phụ khoa.
701	530098	Lê Thị Mỹ Tiên	13/03/1989	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Sản phụ khoa.
702	530100	Nguyễn Huy Tiến	04/10/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HỒNG PHÚC SÀI GÒN	Sản phụ khoa.
703	530101	Trần Nguyễn Xuân Tin	13/02/1990	Nam	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG	Sản phụ khoa.
704	530122	Đoàn Thị Trang	20/10/1994	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRIỀU AN	Sản phụ khoa.
705	530125	Nguyễn Thị Hà Trang	12/10/1993	Nữ	Tỉnh Phú Yên	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SINH HẬU	Sản phụ khoa.
706	530127	Trần Thị Minh Trang	06/04/1991	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN SẢN- NHI TRÀ VINH	Sản phụ khoa.
707	530131	Phan Thị Ngọc Trâm	14/07/1992	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BV ĐA KHOA KHU VỰC BA TRI	Sản phụ khoa.
708	530133	Lê Thị Ngọc Trinh	22/09/1993	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM	Sản phụ khoa.
709	530104	Trần Thị Kim Tuyền	18/03/1991	Nữ	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN SẢN NHI PHÚ YÊN	Sản phụ khoa.
710	530106	Lê Thị Ánh Tuyết	05/06/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG TRỊ	Sản phụ khoa.
711	530107	Lê Văn Tư	08/10/1991	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HOÁ	Sản phụ khoa.
712	530139	Dương Tuấn Vũ	05/10/1991	Nam	Tỉnh Đồng Nai	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA XUÂN LỘC	Sản phụ khoa.
713	530140	Nguyễn Dương Vương	08/11/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SINH HẬU	Sản phụ khoa.
714	530142	Lai Hoàng Nhã Ý	17/08/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ TRẢNG BÀNG	Sản phụ khoa.
715	531001	Phạm Thị Chức Anh	16/04/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC AN	Tai - Mũi - Họng.
716	531002	Vũ Thị Bích Diệp	15/01/1990	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ-TỈNH ĐỒNG NAI	Tai - Mũi - Họng.
717	531004	Phùng Quang Duy	03/06/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ BECAMEX	Tai - Mũi - Họng.
718	531003	Phạm Văn Dũng	07/07/1991	Nam	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN LÊ LỢI	Tai - Mũi - Họng.
719	531006	Nguyễn Đại Dương	25/09/1988	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Tai - Mũi - Họng.
720	531008	Lê Chí Đại	26/02/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THỦ ĐỨC	Tai - Mũi - Họng.
721	531014	Nguyễn Thị Kim Hoanh	04/02/1989	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH	Tai - Mũi - Họng.
722	531013	Lê Thảo Nhật Hoàng	24/07/1991	Nam	Tỉnh Kiên Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG	Tai - Mũi - Họng.
723	531019	Nguyễn Phước Dung Huỳnh	02/10/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Tai - Mũi - Họng.
724	531017	Trần Hữu Hùng	25/04/1994	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 7	Tai - Mũi - Họng.
725	531022	Phan Quang Lâm	10/06/1993	Nam	Tỉnh Quảng Nam	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN	Tai - Mũi - Họng.
726	531024	Nguyễn Thị Tuyết Mai	25/10/1990	Nữ	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH	Tai - Mũi - Họng.
727	531027	Phạm Thị Thanh Nga	10/10/1993	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Tai - Mũi - Họng.
728	531029	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06/09/1992	Nữ	Tỉnh Nam Định	CÔNG TY CP TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG CHẠC (PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHẠC)	Tai - Mũi - Họng.
729	531030	Võ Hải Nguyên	03/05/1988	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG BÔNG	Tai - Mũi - Họng.
730	531031	Nguyễn Đăng Minh Nhân	04/08/1994	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK R'LẤP	Tai - Mũi - Họng.
731	531034	Nguyễn Trần Minh Quân	05/06/1991	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Tai - Mũi - Họng.
732	531035	Trần Thái Sơn	28/01/1992	Nam	Tỉnh Yên Bái	CÔNG TY CP PKĐK ÁI NGHĨA LONG KHÁNH	Tai - Mũi - Họng.
733	531036	Vũ Hoàng Sơn	24/06/1990	Nam	Tỉnh Thái Bình	BỆNH VIỆN BÀ RỊA	Tai - Mũi - Họng.
734	531037	Hà Minh Tài	24/08/1994	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Tai - Mũi - Họng.
735	531046	NGUYỄN HOÀNG THÀNH	10/10/1991	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LA GI, THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN	Tai - Mũi - Họng.
736	531045	Vũ Văn Thành	01/01/1994	Nam	Tỉnh Bắc Giang	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI	Tai - Mũi - Họng.
737	531047	Dương Thanh Hoàng Thanh	26/10/1993	Nam	Tỉnh Gia Lai	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI	Tai - Mũi - Họng.
738	531049	Lê Thị Hồng Thắm	03/06/1992	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH THUÝ	Tai - Mũi - Họng.
739	531050	Tạ Chí Thiện	13/10/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH	Tai - Mũi - Họng.
740	531040	Nguyễn Mạnh Tiến	19/04/1992	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LÂM HẠ	Tai - Mũi - Họng.
741	531056	Phạm Nhị Hà Trang	09/10/1993	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC GỖ CÔNG	Tai - Mũi - Họng.
742	531043	Quách Văn Tường	24/08/1990	Nam	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH VŨ MEDIC BẠC LIÊU	Tai - Mũi - Họng.
743	531058	Đinh Thị Hồng Vân	28/08/1994	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Tai - Mũi - Họng.
744	531059	Nguyễn Hữu Vương	05/02/1991	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI	Tai - Mũi - Họng.
745	532003	Đào Thị Lê Na	06/02/1992	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Tâm thần.
746	532005	Trần Kim Phú	13/10/1993	Nam	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1	Tâm thần.
747	532006	Phan Văn Phúc	24/03/1988	Nam	Tỉnh Bình Dương	TRUNG TÂM Y TẾ BẾN CÁT	Tâm thần.
748	532008	Huỳnh Hữu Trinh	09/12/1976	Nam	Tỉnh Long An	BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ HCM	Tâm thần.
749	533001	Hoàng Hoài Anh	06/02/1983	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2	Tổ chức Quản lý dược

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
750	533002	Trần Thị Dân	12/03/1973	Nữ	Tỉnh Bến Tre	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẾN TRE	Tổ chức Quản lý được
751	533004	Trần Thị Mỹ Hằng	01/09/1991	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG	Tổ chức Quản lý được
752	533006	Nguyễn Thị Lành	10/10/1986	Nữ	Tỉnh Kiên Giang	CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIỀN	Tổ chức Quản lý được
753	533007	Phạm Thị Mai Liên	20/01/1982	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHAN THIẾT	Tổ chức Quản lý được
754	533011	Tăng Thanh Nhà	07/08/1991	Nam	Tỉnh Trà Vinh	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRÀ VINH	Tổ chức Quản lý được
755	533008	Bùi Thị Thu Nương	16/05/1985	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN BÌNH	Tổ chức Quản lý được
756	533012	Nguyễn Văn Phương	25/10/1989	Nam	Tỉnh Quảng Nam	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ VTYT ÁNH DƯƠNG	Tổ chức Quản lý được
757	533013	Hoàng Thị Phương Thảo	07/12/1993	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP	Tổ chức Quản lý được
758	533014	Võ Thị Bích Thảo	12/01/1980	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH THUẬN	Tổ chức Quản lý được
759	533015	Nguyễn Thị Vân	30/01/1985	Nữ	Hà Nội (Hà Tây cũ)	VIỆN TIM	Tổ chức Quản lý được
760	533016	Trần Thị Ngọc Yến	24/01/1982	Nữ	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Tổ chức Quản lý được
761	534001	Phạm Gia An	05/04/1991	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BV CHỢ RẪY	Thần kinh.
762	534002	Trần Hồng Anh	01/05/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG	Thần kinh.
763	534003	Vũ Thị Bình	12/04/1991	Nữ	Tỉnh Nam Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN HẠO	Thần kinh.
764	534004	Hà Kim Cương	30/12/1991	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM TIỀN GIANG	Thần kinh.
765	534006	Phí Ngọc Dương	17/01/1987	Nam	Tỉnh Bình Phước	BỆNH VIỆN QUÂN Y 175	Thần kinh.
766	534007	Phạm Quốc Đại	22/12/1983	Nam	Tỉnh Hà Nam	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT TP HCM	Thần kinh.
767	534013	Huỳnh Huy Hoàng	09/10/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP	Thần kinh.
768	534016	Đinh Văn Lập	17/03/1992	Nam	Tỉnh Bắc Giang	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY	Thần kinh.
769	534020	Nguyễn Thành Nhân	28/02/1993	Nam	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN QUẬN 11	Thần kinh.
770	534021	Trần Thị Quý Nhân	05/09/1993	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÁI	Thần kinh.
771	534023	Nguyễn Thị Diễm Phương	03/11/1994	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÁI	Thần kinh.
772	534024	Dương Tuấn Sơn	25/04/1991	Nam	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG	Thần kinh.
773	534025	Lê Hoàng Sơn	06/8/1987	Nam	Tỉnh Tây Ninh	TRUNG TÂM Y TẾ HÒA THÁNH	Thần kinh.
774	534029	Nguyễn Hoàng Minh Thảo	04/06/1993	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Thần kinh.
775	534030	Phạm Thị Thu Thảo	12/12/1993	Nữ	Tỉnh Bến Tre	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN LỘC	Thần kinh.
776	534031	Võ Thị Thu Thùy	24/06/1994	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI	Thần kinh.
777	534032	Lê Thị Huyền Trang	23/09/1991	Nữ	Sông Bé	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY	Thần kinh.
778	534033	Vương Minh Trí	09/01/1994	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á	Thần kinh.
779	534026	Lê Tự Tú	22/07/1994	Nam	Tỉnh Quảng Nam	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM	Thần kinh.
780	534036	Ngô Hoàng Lê Vinh	29/12/1992	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN	Thần kinh.
781	535001	Trần Tuấn Anh	10/09/1983	Nam	Tỉnh Cà Mau	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGOC HIỂN TỈNH CÀ MAU	Truyền nhiễm.
782	535006	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/02/1988	Nữ	Tỉnh Bình Dương	TRUNG TÂM Y TẾ TÂN UYÊN	Truyền nhiễm.
783	535005	Hồ Văn Dũng	20/07/1991	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PÁC	Truyền nhiễm.
784	535007	Phan Thị Việt Hà	07/11/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP	Truyền nhiễm.
785	535008	Hoàng Văn Hải	20/06/1984	Nam	Tỉnh Lạng Sơn	BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN	Truyền nhiễm.
786	535009	Ngô Thúy Hằng	22/12/1992	Nữ	Tỉnh Cà Mau	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ	Truyền nhiễm.
787	535013	Lâm Thị Bích Hồng	22/08/1985	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI	Truyền nhiễm.
788	535015	Trần Băng Huyền	06/10/1989	Nữ	Tỉnh Nam Định	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BIỂN VIỆT	Truyền nhiễm.
789	535014	Nguyễn Văn Hùng	10/09/1992	Nam	Tỉnh Nam Định	BỆNH VIỆN BÀ RIA	Truyền nhiễm.
790	535017	Đoàn Thu Nga	16/02/1991	Nữ	Tỉnh Vĩnh Long	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC	Truyền nhiễm.
791	535018	Bùi Trọng Nghĩa	25/05/1990	Nam	Tỉnh Hậu Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Truyền nhiễm.
792	535021	Trương Thị Xuân Thảo	11/01/1992	Nữ	Tỉnh Trà Vinh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH	Truyền nhiễm.
793	535022	Phan Thị Mai Thi	16/06/1992	Nữ	Tỉnh An Giang	TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU PHÚ	Truyền nhiễm.
794	535023	Trần Anh Thuần	15/03/1992	Nam	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LA GI	Truyền nhiễm.
795	535025	Hứa Thị Bích Xuân	15/09/1984	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG	Truyền nhiễm.
796	536001	Lê Quốc An	21/04/1991	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN UNG BƯỚU THÀNH PHỐ CẦN THƠ	Ung thư.
797	536002	Phạm Thế Anh	20/04/1992	Nam	Tỉnh Cà Mau	CTY TNHH PKĐK HY VỌNG - TP. HCM	Ung thư.
798	536004	Phan Chương	18/07/1993	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Ung thư.
799	536005	Nguyễn Anh Dũng	06/10/1993	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Ung thư.
800	536006	Lại Minh Đức	14/10/1993	Nam	Hà Nội (Hà Tây cũ)	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC III	Ung thư.
801	536007	Lâm Thị Mỹ Hà	01/04/1992	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN	Ung thư.
802	536010	Nguyễn Thị Hoa	21/01/1992	Nữ	Tỉnh Quảng Trị	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ung thư.
803	536011	Nguyễn Thị Hoa	30/10/1993	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH	Ung thư.
804	536014	Thái Bá Hoàng	22/06/1994	Nam	Tỉnh Nghệ An	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI	Ung thư.
805	536015	Nguyễn Quốc Huy	28/06/1994	Nam	Tỉnh Phú Yên	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC	Ung thư.
806	536016	Phạm Lê Nam	22/03/1992	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN UNG BƯỚU	Ung thư.
807	536018	Phạm Minh Nhựt	14-06-1990	Nam	Tỉnh Bến Tre	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Ung thư.
808	536019	Tạ Công Phương	26/10/1992	Nam	Tỉnh Nam Định	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LÂM ĐỒNG	Ung thư.
809	536021	Hồ Ngọc Sơn	20/11/1992	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN	Ung thư.
810	536023	Phan Trọng Tấn	21/07/1993	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH	Ung thư.
811	536026	Nguyễn Đức Thắng	09/01/1990	Nam	Tỉnh Lâm Đồng	BVĐK TỈNH BÌNH ĐỊNH	Ung thư.
812	536028	Dương Hoài Thương	05/08/1993	Nam	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ	Ung thư.

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
813	536030	Nguyễn Tường Vân	10/10/1993	Nữ	Tỉnh Quảng Ngãi	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH	Ung thư.
814	536031	Lê Hoàng Vinh	30/11/1993	Nam	Tỉnh Vĩnh Long	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH LONG	Ung thư.
815	536032	Lê Thương Vũ	16/12/1971	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM	Ung thư.
816	537001	Nguyễn Ánh Dương	02/09/1993	Nam	Tỉnh Bình Phước	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THANH PHỐ	Vi sinh y học.
817	537002	Nguyễn Ngọc Phương	04/07/1991	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHƯỚC LINH	Vi sinh y học.
818	538002	Trần Thị Ngọc Anh	11/04/1992	Nữ	Tỉnh Lâm Đồng	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỎ TRUYỀN TỈNH VĨNH LONG	Y học cổ truyền.
819	538001	Cao Khả Ái	11/09/1988	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	BV Y HỌC CỎ TRUYỀN ĐỒNG THÁP	Y học cổ truyền.
820	538003	Vũ Tiến Diễn	25/09/1985	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TẠNH LINH	Y học cổ truyền.
821	538004	Lương Tiến Dũng	19/04/1989	Nam	Tỉnh Khánh Hòa	BỆNH VIỆN YHCT VÀ PHCN KHÁNH HÒA	Y học cổ truyền.
822	538006	Hồ Thị Bích Hào	20/06/1992	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CÙ CHI	Y học cổ truyền.
823	538005	Nguyễn Hồng Hạnh	19/10/1991	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN ĐỒNG THÁP	Y học cổ truyền.
824	538007	Nguyễn Thị Thủy Hằng	27/08/1982	Nữ	Tỉnh Bình Dương	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ TÂN UYÊN	Y học cổ truyền.
825	538008	Nguyễn Thu Hằng	25/03/1993	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN HUYỆN CÙ CHI	Y học cổ truyền.
826	538009	Hà Thị Ngọc Hân	09/11/1990	Nữ	Tỉnh Khánh Hòa	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN DIỄN KHÁNH	Y học cổ truyền.
827	538010	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/11/1979	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN BÌNH DƯƠNG	Y học cổ truyền.
828	538011	Nguyễn Thị Vinh Hoàng	10/07/1988	Nữ	Tỉnh Bình Định	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Y học cổ truyền.
829	538012	Nguyễn Kim Nhật Huy	26/12/1990	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN QUẬN 8	Y học cổ truyền.
830	538013	Nguyễn Trần Ngọc Huyền	04/06/1992	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA	Y học cổ truyền.
831	538014	Phạm Tiến Hưng	26/03/1986	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN TỈNH ĐẮK LẮK	Y học cổ truyền.
832	538015	Võ Thị Hương	01/10/1993	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y	Y học cổ truyền.
833	538016	Trần Đình Khánh	01/5/1992	Nam	Tỉnh Hà Tĩnh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	Y học cổ truyền.
834	538017	Trần Thị Viên Khuyến	08/11/1990	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	PHÒNG Y TẾ THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP	Y học cổ truyền.
835	538018	Trần Thị Mỹ Linh	13/10/1991	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KON TUM	Y học cổ truyền.
836	538019	Dương Thị Anh Ngọc	02/06/1988	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	BỆNH VIỆN Y HỌC CỎ TRUYỀN TỈNH ĐẮK LẮK	Y học cổ truyền.
837	538020	Đặng Viết Nguyên	04/05/1988	Nam	Tỉnh Đắk Nông	BV Y HỌC CỎ TRUYỀN TỈNH ĐẮK LẮK	Y học cổ truyền.
838	538021	Lê Thị Ý Nhi	07/11/1991	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN	Y học cổ truyền.
839	538022	Trương Quỳnh Như	06/06/1989	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN YHCT VÀ PHCN KHÁNH HÒA	Y học cổ truyền.
840	538023	Lê Hữu Phúc	02/05/1980	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN YHCT TPHCM	Y học cổ truyền.
841	538024	Trần Hồng Phúc	20/10/1990	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ GIÁ RAI	Y học cổ truyền.
842	538025	Châu Ái Quốc	07/11/1983	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ SA ĐÉC	Y học cổ truyền.
843	538029	Lê Ngọc Thanh	20/10/1989	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BV. Y HỌC CỎ TRUYỀN - QUẢNG NGÃI	Y học cổ truyền.
844	538030	Hứa Ngọc Thảo	09/06/1987	Nữ	Tỉnh Sóc Trăng	BỆNH VIỆN QUẬN 2	Y học cổ truyền.
845	538032	Trịnh Thị Kim Thư	1983	Nữ	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ CẦN ĐƯỚC	Y học cổ truyền.
846	538026	Nguyễn Thảo Thuý Tiên	15/03/1993	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG	Y học cổ truyền.
847	538033	Đinh Thị Hương Trà	06/06/1988	Nữ	Tỉnh Hà Tĩnh	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN VẠN PHƯỚC – PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHƯỚC 1.	Y học cổ truyền.
848	538034	Vũ Thị Huyền Trang	15/02/1991	Nữ	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI	Y học cổ truyền.
849	538035	Nguyễn Sỹ Trí	29/06/1983	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	BỆNH VIỆN AN BÌNH	Y học cổ truyền.
850	538036	Nguyễn Thị Thảo Vy	07/02/1989	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG	Y học cổ truyền.
851	538037	Ngô Cẩm Xem	01/01/1981	Nữ	Tỉnh Bạc Liêu	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẠC LIÊU	Y học cổ truyền.
852	539001	Nguyễn Võ Nhật Minh	28/10/1991	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TIỀN GIANG	Y học dự phòng.
853	539002	Nguyễn Quốc Quy	02/4/1991	Nam	Tỉnh Tiền Giang	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TIỀN GIANG	Y học dự phòng.
854	539003	Nguyễn Thị Thanh Trang	17/02/1990	Nữ	Tỉnh Tiền Giang	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TIỀN GIANG	Y học dự phòng.
855	540001	Nguyễn Hoài Ân	22/01/1994	Nam	Tỉnh Tây Ninh	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN CAO VĂN CHỈ	Y học gia đình
856	540002	Lê Thị Kim Cương	18/02/1991	Nữ	Tỉnh An Giang	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẠNH PHÚC	Y học gia đình
857	541001	Trần Viết Cường	20/10/1985	Nam	Tỉnh Bình Phước	TRẠM Y TẾ XÃ LỘC TÂN - TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỘC NINH	Y học gia đình
858	540003	Phạm Thị Ngọc Giàu	22/09/1989	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CÔNG TY TNHH Y KHOA TÂY NINH	Y học gia đình
859	541002	Nguyễn Mạnh Hào	17/10/1990	Nam	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT THẨM MỸ THANH VÂN	Y học gia đình
860	540004	Huỳnh Nguyên Ngân Hạ	03/02/1993	Nữ	Tỉnh Bình Định	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN	Y học gia đình
861	540005	Mai Thị Thanh Hằng	04/10/1992	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	TYT PHƯỚC LONG B- TRUNG TÂM Y TẾ Q9	Y học gia đình
862	540006	Phạm Ngọc Hồng	11/02/1991	Nam	Tỉnh Bình Định	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ NHA TRANG	Y học gia đình
863	540007	Nguyễn Vĩnh Huy	01/01/1993	Nam	Tỉnh Bình Thuận	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIÊN PHÚ	Y học gia đình
864	541003	Nguyễn Thị Diễm Lệ	02/12/1993	Nữ	Tỉnh Bắc Giang	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH	Y học gia đình
865	541004	Nguyễn Văn Linh	13/01/1991	Nam	Tỉnh Ninh Bình	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ BECAMEX	Y học gia đình
866	540008	Quách Hải Linh	1992	Nam	Tỉnh Bạc Liêu	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỒNG HAI	Y học gia đình
867	541005	Huỳnh Thị Hà Miên	20/07/1993	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	CTY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN	Y học gia đình
868	540009	Trương Thị Diễm My	1992	Nữ	Tỉnh Đồng Tháp	CT TNHH Y TẾ SÀI GÒN CENTER	Y học gia đình
869	540010	Lê Thị Kim Ngà	10/11/1989	Nữ	Tỉnh Đắk Lắk	VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Y học gia đình
870	540011	Huỳnh Thị Thanh Nguyên	24/04/1993	Nữ	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THỦ THỦA	Y học gia đình
871	540012	Lê Thanh Nguyên	01/08/1992	Nữ	Tỉnh Bình Thuận	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIÊN PHÚ	Y học gia đình
872	541007	Phạm Cao Nguyên	08/04/1987	Nam	Tỉnh Bình Dương	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA THANH PHÚ	Y học gia đình
873	540013	Lê Nguyễn Minh Nguyệt	02/01/1991	Nữ	Tỉnh Bình Dương	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN	Y học gia đình
874	540014	Lý Thành Nhân	01-03-1990	Nam	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ KIẾN TƯỚNG	Y học gia đình
875	540015	Phạm Thị Nhi	10/12/1991	Nữ	Tỉnh Bến Tre	TNNH Y TẾ ANH MINH	Y học gia đình

STT	SBD	Họ đệm Tên	Ngày sinh	Giới	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Chuyên ngành
876	540017	Dương Thị Mai Phương	22/04/1994	Nữ	Tỉnh Bình Định	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN	Y học gia đình
877	540016	Nguyễn Tấn Phước	07/01/1990		Tỉnh Đồng Nai	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG THÀNH - SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI	Y học gia đình
878	540018	Châu Quốc Thanh	30/10/1991	Nam	Tỉnh Đồng Tháp	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH BÌNH	Y học gia đình
879	540019	Võ Văn Thuận	10/12/1992	Nam	Tỉnh Bình Định	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ CÁT	Y học gia đình
880	541009	Hồ Thị Thanh Thủy	15/11/1983	Nữ	Tỉnh Quảng Bình	BỆNH VIỆN CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Y học gia đình
881	540020	Nguyễn Thị Thùy	08/02/1991	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG	Y học gia đình
882	541010	Trần Thị Trang	10/02/1981	Nữ	Tỉnh Long An	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 8	Y học gia đình
883	541008	Nguyễn Ngọc Tuấn	07/06/1990	Nam	Tỉnh Quảng Ngãi	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ GIA ĐÌNH PHÚ ĐỨC	Y học gia đình
884	542001	Phan Tuấn	20/07/1978	Nam	Tỉnh Phú Thọ	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BẢO LỘC, LÂM ĐỒNG	Y học gia đình

Ấn định danh sách 884 học viên.